

SỔ TAY HƯỚNG DẪN ĐẦU THẦU BỀN VỮNG

(Lĩnh vực Mua sắm hàng hóa)

Mục lục

Phần I. Giới thiệu.....	6
1. Bối cảnh, mục đích xây dựng sổ tay	6
2. Căn cứ xây dựng sổ tay	6
3. Phạm vi, đối tượng sử dụng sổ tay	6
4. Cơ cấu, cách thức xây dựng và hướng dẫn sử dụng sổ tay.....	7
Phần II. Mục tiêu, nguyên tắc thực hiện Đấu thầu bền vững và các lợi ích.....	8
1. Mục tiêu của Đấu thầu bền vững	8
2. Nguyên tắc thực hiện Đấu thầu bền vững.....	8
3. Lợi ích của Đấu thầu bền vững	9
Phần III. Hướng dẫn tích hợp yếu tố bền vững trong quy trình đấu thầu.....	10
1. Nguyên tắc tích hợp tính bền vững trong toàn bộ quy trình đấu thầu.....	10
2. Cách thức tích hợp tính bền vững trong quy trình đấu thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu tại Việt Nam.....	10
Phần IV. Lộ trình áp dụng đề xuất cho Việt Nam	40
1. Lộ trình áp dụng:	40
2. Phương pháp đo lường và đánh giá việc triển khai mua sắm xanh, đấu thầu bền vững:.....	40
PHỤ LỤC 1. Nhãn sinh thái	43
1. Các loại nhãn sinh thái.....	43
2. Nhãn sinh thái trên thế giới	43
3. Danh sách các nhãn sinh thái, tiêu chuẩn và chứng nhận được sử dụng tại Úc.....	44
4. Nhãn sinh thái áp dụng cho mua sắm sản phẩm công nghệ thông tin	49
PHỤ LỤC 2. Ví dụ về đấu thầu bền vững tại các quốc gia	51

Danh Mục Từ Viết Tắt

ADB	Ngân hàng Phát triển Châu Á
Cơ quan mua sắm	Cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện các công việc mua sắm công ¹ / các công việc của Chủ đầu tư
Chủ đầu tư	Cơ quan, tổ chức sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn, quản lý quá trình thực hiện dự án; đơn vị sử dụng ngân sách; đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng dự toán mua sắm ngoài ngân sách nhà nước; đơn vị mua sắm tập trung (Khoản 1 Điều 4 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và được sửa đổi bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 1 của Luật số 90/2025/QH15)
Đấu thầu bền vững	- Mua sắm công bền vững/mua sắm công xanh/mua sắm bền vững (S/GPP: Sustainable/Green Public Procurement)² - Mua sắm xanh³ - Quy định tại Điều 12 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP
HSMT	Hồ sơ mời thầu
HSDT	Hồ sơ dự thầu
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
LCA	Life Cycle Assessment –Đánh giá vòng đời (của sản phẩm)
LCC	Life Cycle Costing - Chi phí vòng đời (của sản phẩm/dịch vụ)
MOIT	Bộ Công Thương
MONRE	Bộ Tài Nguyên và Môi trường
Nhà thầu	Tổ chức hoặc kết hợp giữa các tổ chức với nhau theo hình thức liên danh trên cơ sở thỏa thuận liên danh tham dự thầu, đứng tên dự thầu và trực tiếp ký, thực hiện hợp đồng nếu được lựa chọn (Khoản 26 Điều 4 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15)
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế
Sản phẩm xanh	Sản phẩm thân thiện môi trường. Sản phẩm được dán nhãn sinh thái, nhãn sinh thái Việt Nam, nhãn năng lượng theo quy định Việt Nam hoặc tổ chức quốc tế ⁴
SME	Doanh nghiệp nhỏ và vừa

1 Mua sắm công (Public Procurement): đây là thuật ngữ được sử dụng rộng rãi trên thế giới, được hiểu tương đương với thuật ngữ Đấu thầu theo quy định pháp luật Việt Nam và sẽ được sử dụng trong sổ tay này khi mô tả các ví dụ từ quốc tế. Theo định nghĩa của OECD, mua sắm công là việc chính phủ và doanh nghiệp nhà nước mua sắm hàng hóa, dịch vụ và công trình. Đây là trụ cột quan trọng trong việc cung cấp dịch vụ của chính phủ <https://www.oecd.org/en/topics/policy-issues/public-procurement.html>.

2 Theo định nghĩa trong Hướng dẫn thực hiện Mua sắm công bền vững của UNEP (2012), Mua sắm công bền vững là một quá trình mà các tổ chức đáp ứng nhu cầu của họ về hàng hóa, dịch vụ, công trình và tiện ích theo cách đạt được giá trị đồng tiền trên toàn bộ vòng đời về mặt tạo ra lợi ích không chỉ cho tổ chức mà còn cho xã hội và nền kinh tế, đồng thời giảm thiểu thiệt hại cho môi trường. Theo WB (2024), thuật ngữ Mua sắm công xanh có thể được sử dụng thay thế cho thuật ngữ Mua sắm công bền vững ở một số trường hợp dù Mua sắm công xanh thường tập trung vào yếu tố môi trường trong khi Mua sắm công bền vững tập trung vào cả ba khía cạnh - kinh tế, môi trường và xã hội; tuy nhiên, đôi khi đạt được một trong ba yếu tố thì có thể dẫn tới đạt được yếu tố còn lại (ví dụ: kết quả đầu ra về xã hội tốt cũng có thể đem lại lợi ích cho kinh tế và ngược lại). Trong phạm vi của sổ tay này, thuật ngữ Mua sắm công xanh sẽ được hiểu tương tự thuật ngữ Mua sắm công bền vững do số tay ưu tiên thúc đẩy mục tiêu đạt bền vững về khía cạnh môi trường - đây là khía cạnh có tính khả thi để Chủ đầu tư thực hiện ở thời điểm hiện tại và phù hợp với các quy định pháp luật của Việt Nam.

3 Theo Điều 146 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020, Mua sắm xanh là việc mua sắm các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường được chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam hoặc được công nhận theo quy định của pháp luật. Thuật ngữ này được hiểu tương đương với mua sắm công xanh.

4 Theo quy định tại khoản 3 Điều 145 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020, Việt Nam công nhận sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường đã được tổ chức quốc tế, quốc gia ký thỏa thuận công nhận lẫn nhau với Việt Nam chứng nhận.

Sổ tay	Sổ tay Hướng dẫn Đấu thầu Bền vững (lĩnh vực mua sắm hàng hóa)
UNEP	United Nations Environment Programme – Chương trình Môi trường Liên hợp quốc
VfM	Value for money – Nguyên tắc giá trị đồng tiền
VNEEP	Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
WB	World Bank – Ngân hàng Thế giới

Lời cảm ơn

Sổ tay Hướng dẫn Đấu thầu bền vững (Lĩnh vực Mua sắm hàng hóa) được nhóm chuyên gia thuộc Trung tâm Hỗ trợ Đấu thầu (là bà Phạm Minh Yến, bà Dương Thu Dương, bà Nguyễn Thị Quỳnh Phương, ông Đào Duy An, ông Vũ Hoàng Long) biên soạn với sự hỗ trợ từ ông Sanjay Kumar - Chuyên gia cao cấp về GPP, và Tiến sĩ Lunchakorn Prathumratana, dưới sự giám sát của bà Nguyễn Thị Diệu Phương – Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu, bà Elodie Maria-Sube và Tiến sĩ Zinaida Fadeeva - Trưởng nhóm, thay mặt cho Nhóm Hỗ trợ Chính sách (PSC) của EU SWITCH-Asia.

This Sustainable Public Procurement Handbook was prepared by the experts team from the Center for Procurement Support (Ms. Pham Minh Yen, Ms. Duong Thu Duong, Ms. Nguyen Thi Quynh Phuong, Mr. Dao Duy An, Mr. Vu Hoang Long) with support from Mr. Sanjay Kumar, Senior GPP Expert, and Dr. Lunchakorn Prathumratana, under the supervision of Ms. Nguyen Thi Dieu Phuong – Director of the Center for Procurement Support, Ms. Elodie Maria-Sube and Dr. Zinaida Fadeeva, Team Leader, on behalf of the EU SWITCH-Asia Policy Support Component (PSC).

Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu

© 2026 SWITCH-Asia

Phần I. Giới thiệu

1. Bối cảnh, mục đích xây dựng sổ tay

Sổ tay Hướng dẫn Đấu thầu Bền vững (lĩnh vực mua sắm hàng hóa) được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về việc áp dụng các quy trình đấu thầu minh bạch, hiệu quả và thân thiện với môi trường. Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh phát triển kinh tế bền vững, việc áp dụng đấu thầu bền vững không chỉ giúp tối ưu hóa chi phí mà còn thúc đẩy trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng hàng hóa, dịch vụ.

Mục đích của sổ tay là cung cấp hướng dẫn chi tiết, hỗ trợ các bên liên quan trong việc thực hiện đấu thầu theo tiêu chí bền vững, phù hợp với quy định pháp luật của Việt Nam và thông lệ quốc tế. Sổ tay này là công cụ quan trọng giúp các cơ quan chính phủ, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp nâng cao năng lực trong quản lý và triển khai đấu thầu một cách hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xanh và bền vững.

2. Căn cứ xây dựng sổ tay

Sổ tay được xây dựng dựa trên việc tổng hợp và phân tích pháp luật Việt Nam về đấu thầu, môi trường, lao động, phát triển bền vững cũng như tham khảo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế, các quy định của Liên Hợp Quốc và các tổ chức quốc tế khác, cụ thể:

- Cơ sở pháp lý, định hướng chiến lược của Việt Nam: Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành, các quy định về đấu thầu/mua sắm công, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững;
- Tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế: các tài liệu Hướng dẫn đấu thầu của các quốc gia phát triển và các quốc gia từ Châu Á, các tài liệu nghiên cứu tham khảo từ chuyên gia tư vấn của SWITCH-Asia.

3. Phạm vi, đối tượng sử dụng sổ tay

3.1. Phạm vi áp dụng

Sổ tay này có thể được sử dụng trong toàn bộ quá trình đấu thầu cho các gói thầu thuộc lĩnh vực mua sắm hàng hóa khi Chủ đầu tư tính đến việc lồng ghép các yếu tố bền vững về kinh tế, môi trường và xã hội (trong phạm vi của tài liệu, yếu tố bền vững về môi trường sẽ được ưu tiên giải thích, lấy ví dụ hơn do xem xét đến tính khả thi của việc áp dụng sổ tay vào thực tiễn của Việt Nam). Tài liệu này có thể được sử dụng trong cả khu vực công và tư nhân nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và giảm tác động tiêu cực đến môi trường.

3.2. Đối tượng sử dụng

Sổ tay này được thiết kế để hỗ trợ các cơ quan, tổ chức liên quan đến hoạt động đấu thầu nhằm hướng tới thực hiện đấu thầu bền vững một cách hiệu quả, minh bạch và phù hợp với xu hướng quốc tế bao gồm:

- a. Cơ quan quản lý nhà nước: Các bộ, ngành, địa phương và đơn vị liên quan đến chính sách đấu thầu/mua sắm công;
- b. Chủ đầu tư: Các cơ quan mua sắm theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- c. Nhà thầu: Doanh nghiệp tham gia dự thầu, cung cấp hàng hóa và dịch vụ có yếu tố bền vững/yếu tố xanh;
- d. Các tổ chức, chuyên gia tư vấn, nghiên cứu: Đơn vị tư vấn đấu thầu, đơn vị kiểm toán (quan tâm đến yếu tố bền vững hoặc thực hiện tư vấn, kiểm toán các gói thầu có yếu tố bền vững) và các tổ chức nghiên cứu về đấu thầu bền vững.

4. Cơ cấu, cách thức xây dựng và hướng dẫn sử dụng sổ tay

a. Sổ tay được thiết kế theo cấu trúc logic, dễ tra cứu, bao gồm các nội dung chính:

- Phần 1: Giới thiệu chung về sổ tay
- Phần 2: Giới thiệu về Đấu thầu bền vững
- Phần 3: Hướng dẫn thực hiện Đấu thầu bền vững
- Phần 4: Lộ trình áp dụng đề xuất cho Việt Nam

b. Hướng dẫn sử dụng sổ tay:

- Đối với Cơ quan quản lý nhà nước: Sử dụng làm tài liệu tham khảo để xây dựng chính sách và hướng dẫn các bên liên quan thực hiện đấu thầu bền vững;
- Đối với Chủ đầu tư: Sử dụng làm tài liệu tham khảo để lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và thực hiện quá trình đấu thầu bền vững;
- Đối với nhà thầu: Sử dụng làm tài liệu tham khảo để chuẩn bị hồ sơ dự thầu, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về môi trường, lao động và trách nhiệm xã hội;
- Đối với tổ chức, chuyên gia tư vấn, nghiên cứu: Sử dụng làm tài liệu tham khảo để tư vấn, đào tạo và hỗ trợ triển khai đấu thầu bền vững.

Phần II. Mục tiêu, nguyên tắc thực hiện Đấu thầu bền vững và các lợi ích

1. Mục tiêu của Đấu thầu bền vững

Mục tiêu của Đấu thầu bền vững là thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội và môi trường bền vững. Đấu thầu bền vững giúp giảm tác động môi trường, tiết kiệm tài nguyên, cắt giảm phát thải và hỗ trợ nền kinh tế tuần hoàn. Đồng thời, thúc đẩy trách nhiệm xã hội, đảm bảo điều kiện lao động công bằng, bình đẳng giới và tạo việc làm bền vững. Đấu thầu bền vững còn giúp nâng cao hiệu quả chi tiêu, tối ưu hóa chi phí vòng đời sản phẩm và tăng cường minh bạch, trách nhiệm giải trình trong quá trình đấu thầu. Vì vậy, đấu thầu bền vững không chỉ giúp quản lý tài chính hiệu quả mà còn góp phần xây dựng nền kinh tế xanh và phát triển bền vững.

2. Nguyên tắc thực hiện Đấu thầu bền vững

a) Lãnh đạo và định hướng chiến lược

Đấu thầu bền vững cần được thúc đẩy bởi chính sách của Chính phủ và có sự phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Cơ quan nhà nước, các đơn vị là doanh nghiệp nhà nước nên tiên phong lồng ghép các yếu tố bền vững vào công tác đấu thầu, phù hợp với các ưu tiên phát triển quốc gia của Việt Nam, bao gồm tăng trưởng xanh, giảm thiểu biến đổi khí hậu, kinh tế tuần hoàn và phát triển kinh tế bao trùm.

b) Tích hợp yếu tố bền vững trong toàn bộ quy trình đấu thầu

Các yếu tố bền vững về môi trường, xã hội và kinh tế cần được tích hợp có hệ thống vào tất cả các giai đoạn của quy trình đấu thầu, bao gồm đánh giá nhu cầu, lập kế hoạch, xây dựng tiêu chí kỹ thuật, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu, quản lý hợp đồng và giám sát thực hiện hợp đồng, đảm bảo yếu tố bền vững được áp dụng một cách toàn diện thay vì chỉ là một yếu tố bổ sung.

c) Minh bạch, trách nhiệm giải trình và đạo đức nghề nghiệp

Quy trình đấu thầu phải đảm bảo công bằng, minh bạch và có trách nhiệm giải trình. Cán bộ, nhân viên chuyên trách về đấu thầu và nhà cung cấp/nhà thầu phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp và tiêu chuẩn về liêm chính, đảm bảo cơ hội bình đẳng cho tất cả nhà thầu, đặc biệt là doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa, doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ và doanh nghiệp địa phương.

d) Sự tham gia của các bên liên quan và nâng cao năng lực về đấu thầu bền vững

Việc thực hiện đấu thầu bền vững đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước, nhà thầu, tổ chức xã hội và các bên liên quan khác. Các chương trình nâng cao nhận thức, truyền thông và đào tạo liên tục là cần thiết đối với các nhà hoạch định chính sách, chuyên gia đấu thầu và nhà thầu nhằm thúc đẩy trách nhiệm chung và đảm bảo sự tham gia toàn diện.

e) Quyết định lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ dựa trên yếu tố vòng đời

Các quyết định lựa chọn nhà thầu phải dựa trên phương pháp tiếp cận vòng đời, xem xét chi phí, lợi ích và rủi ro trong toàn bộ vòng đời của hàng hóa, dịch vụ hoặc công trình. Điều này bao gồm các tác động đến khí hậu, đa dạng sinh học, sử dụng tài nguyên, phát sinh chất thải, tạo việc làm và hòa nhập xã hội.

f) Đổi mới, sáng tạo và thúc đẩy thị trường

Đấu thầu bền vững cần khuyến khích đổi mới sáng tạo và tạo đòn bẩy tăng cầu đối với các sản phẩm, công nghệ và dịch vụ bền vững. Đấu thầu có thể được xem là một công cụ quan trọng để định hình thị trường xanh, hỗ trợ ngành công nghiệp xanh trong nước và thúc đẩy việc áp dụng các giải pháp bền vững và kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam.

g) Giám sát, đánh giá và cải tiến liên tục

Việc thực hiện đấu thầu bền vững phải hướng đến kết quả đầu ra, với cơ chế giám sát và đánh giá chặt chẽ nhằm theo dõi tiến độ, đánh giá kết quả, hỗ trợ các bên học hỏi và cải tiến liên tục. Việc ra quyết định dựa trên dữ liệu thực hiện thực tế và tính minh bạch trong báo cáo cần được ưu tiên.

h) Cách tiếp cận dựa trên rủi ro và ưu tiên triển khai

Việt Nam cần áp dụng cách tiếp cận thực tế dựa trên rủi ro trong triển khai đấu thầu bền vững, tập trung hết vào các lĩnh vực có mức chi tiêu lớn và tác động cao như xây dựng, thiết bị y tế, công nghệ thông tin - truyền thông và thực phẩm. Chiến lược “thắng lợi nhanh và lộ trình dài hạn” có thể giúp tạo động lực ban đầu, đồng thời đảm bảo sự chuyển đổi toàn diện trong dài hạn.

3. Lợi ích của Đấu thầu bền vững

Đấu thầu bền vững đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy nhu cầu đối với các sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường, từ đó góp phần đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

Thông qua việc ưu tiên các sản phẩm tiêu thụ ít tài nguyên và áp dụng phương pháp tính toán chi phí vòng đời, Chính phủ có thể kiểm soát tác động môi trường, đồng thời tối ưu hóa tổng chi phí sở hữu theo nguyên tắc “value for money⁵”. Ngoài ra, hướng tiếp cận theo mô hình kinh tế tuần hoàn giúp tối đa hóa hiệu quả sử dụng tài nguyên, hạn chế lãng phí và duy trì giá trị trong chuỗi cung ứng. Bằng cách chuyển đổi sang các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững, các doanh nghiệp cũng có động lực đổi mới sản phẩm với các kỹ thuật thân thiện với môi trường hơn, từ đó giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái.

Bên cạnh lợi ích về môi trường, đấu thầu bền vững còn có tác động tích cực đến xã hội và nền kinh tế. Chính sách ưu tiên mua sắm cho doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ không chỉ góp phần giảm bất bình đẳng giới mà còn thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đồng thời, việc áp dụng các tiêu chuẩn an toàn và sức khỏe lao động trong chuỗi cung ứng có thể cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động tại các nhà máy.

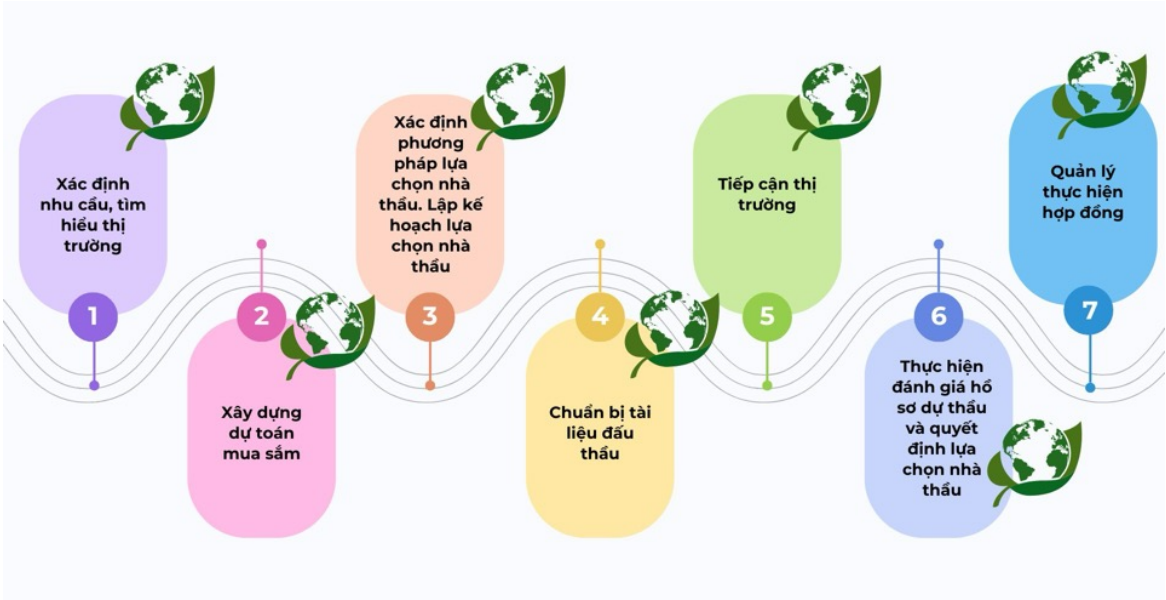
Về mặt tài chính, đấu thầu bền vững không chỉ giúp giảm chi phí xử lý và tiêu thụ tài nguyên mà còn tạo ra các khoản tiết kiệm đáng kể cho Chính phủ trong dài hạn. Ngoài ra, việc triển khai hiệu quả chính sách này cũng giúp củng cố hình ảnh tích cực của Chính phủ, nâng cao nhận thức cộng đồng về các sản phẩm bền vững, từ đó lan tỏa những tác động tích cực đến toàn xã hội.

5 Tham khảo định nghĩa của ADB, “Value for Money - Giá trị đồng tiền là việc sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả, tiết kiệm và hiệu suất cao, đòi hỏi phải đánh giá chi phí và lợi ích liên quan cùng với đánh giá rủi ro, các thuộc tính phi giá cả và/hoặc tổng chi phí sở hữu nếu có” <https://www.adb.org/documents/procurement-value-money>.

Phần III. Hướng dẫn tích hợp yếu tố bền vững trong quy trình đấu thầu

1. Nguyên tắc tích hợp tính bền vững trong toàn bộ quy trình đấu thầu

Hình 1. Biểu đồ quy trình mua sắm/quy trình đấu thầu cho thấy các giai đoạn có tiềm năng tích hợp yếu tố bền vững của môi trường



2. Cách thức tích hợp tính bền vững trong quy trình đấu thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu tại Việt Nam

Phần này hướng dẫn cách thức tích hợp tính bền vững, công cụ mua sắm bền vững trong từng bước của quy trình đấu thầu rộng rãi một giai đoạn một túi hồ sơ theo pháp luật đấu thầu Việt Nam.

Bước 1: Lồng ghép tính bền vững trong giai đoạn lập Kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu đối với dự án (trường hợp không phải là dự án hoặc là dự án nhưng không áp dụng Kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu thì bỏ qua bước này)

Bảng 1. Căn cứ pháp lý trong giai đoạn lập Kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu

A	Quy định pháp luật về đấu thầu	Chi tiết quy định
1	Khoản 3 Điều 36, Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025)	Quy định những nội dung chủ yếu của Kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu
2	Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025	Đấu thầu bền vững bao gồm 03 yếu tố quan trọng về môi trường, xã hội, kinh tế được lồng ghép vào quá trình lựa chọn nhà thầu: lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu (nếu có), kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lập thiết kế, lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng

A	Quy định pháp luật về đấu thầu	Chi tiết quy định
3	Điều 11 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025	Quy định này cho phép Chủ đầu tư được quy định trong hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu yêu cầu về kỹ thuật để mua sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận nhãn sinh thái, nhãn năng lượng và những sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận nhãn sinh thái, nhãn năng lượng theo quy định của pháp luật sẽ được hưởng ưu đãi
4	Điều 12 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025	Chủ đầu tư được quy định các yêu cầu về đấu thầu bền vững trong HSMT, HSYC theo một hoặc các cách thức sau: • Quy định yêu cầu về kỹ thuật trong HSMT, HSYC theo phương pháp chấm điểm hoặc phương pháp đạt, không đạt. Nhà thầu chào giải pháp, hàng hóa, dịch vụ đáp ứng yêu cầu về đấu thầu bền vững được tiếp tục xem xét, đánh giá; • Quy định trong công thức xác định giá đánh giá, trong đó lượng hóa các yếu tố đấu thầu bền vững vào công thức xác định giá đánh giá để so sánh, xếp hạng nhà thầu
5	Điều 17 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025	Quy định chi tiết về nội dung kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu cho dự án: • Khoản 1 Điều 17 có đề cập tới một trong những yếu tố có thể tác động tới hoạt động đấu thầu cần phân tích khi chủ đầu tư thực hiện phân tích bối cảnh thực hiện dự án là “đấu thầu bền vững”; • Điểm a khoản 3 Điều 17 quy định khi thực hiện phân tích, tham vấn thị trường thì chủ đầu tư cần căn cứ vào quy mô, tính chất của gói thầu để phân tích “khả năng áp dụng đấu thầu bền vững, mua sắm các dịch vụ thân thiện môi trường, thông tin về các hàng hoá, dịch vụ có sử dụng nguyên vật liệu tái chế, tiết kiệm năng lượng”; • Điểm b khoản 3 Điều 17 quy định các cách thức thực hiện tham vấn thị trường bao gồm: • Tham khảo các kết quả tham vấn thị trường gần nhất đối với hàng hoá, dịch vụ tương tự; • Đăng tải câu hỏi tham vấn thị trường; • Nghiên cứu catalô và tài liệu giới thiệu sản phẩm của hãng sản xuất, nhà cung cấp; • Tham khảo kinh nghiệm của chủ đầu tư khác đã tiến hành tham vấn thị trường, tham vấn kết quả tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hoá, dịch vụ tương tự; • Tổ chức hội nghị tham vấn thị trường với các nhà thầu tiềm năng trên cơ sở công khai, minh bạch; • Tổ chức khảo sát thông tin từ các đơn vị sản xuất, kinh doanh; • Tham khảo ý kiến của các chuyên gia trong lĩnh vực liên quan, các báo in, tạp chí, ấn phẩm phân tích thị trường chuyên ngành, internet và các hình thức phù hợp khác.

A	Quy định pháp luật về đấu thầu	Chi tiết quy định
6	Mẫu số 01A, 01B về Kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu đính kèm Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025	Tại mục phân tích bối cảnh thực hiện dự án, phân tích tham vấn thị trường và mục tiêu cụ thể của hoạt động đấu thầu có bao gồm hướng dẫn về phân tích, lồng ghép các yếu tố đấu thầu bền vững
B	Quy định pháp luật liên quan	Chi tiết quy định
1	Điều 145 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020	Quy định về sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường
2	Điều 146 đến Điều 148 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022	Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, cùng với các quyết định của MONRE về tiêu chí nhãn sinh thái, hiện đang áp dụng cho một phạm vi sản phẩm như pin, máy photocopy, đèn huỳnh quang (bao gồm cả LED và module LED), bao bì nhựa thân thiện với môi trường, và đang dần được mở rộng để bao gồm các sản phẩm khác như giấy văn phòng, sơn phủ xây dựng, máy tính xách tay, máy in, mực in, sản phẩm chăm sóc tóc, xà phòng, bột giặt, chất tẩy rửa bát đĩa, bao bì giấy đạt tiêu chuẩn thực phẩm và vật liệu lợp, lát gạch men
3	Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg ngày 09/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Quy định danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện: - Quy định máy tính xách tay cá nhân được yêu cầu phải đạt tỷ lệ hiệu quả năng lượng tối thiểu và phải hoàn thành các thủ tục nhãn năng lượng với MOIT. Yêu cầu này là một phần của Chương trình Hiệu quả Năng lượng Quốc gia (VNEEP). Sau khi được phê duyệt, nhà sản xuất hoặc nhập khẩu phải in và dán Nhãn năng lượng lên máy tính xách tay trước khi chúng được bán ra thị trường.
4	Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 19/2009/TT-BKHCN ngày 30/6/2009	Quy định các loại nhãn sinh thái
5	Điều 76 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022	Quy định tiêu chí nhãn sinh thái Việt Nam
6	Thông tư số 49/VBHN-BCT ngày 24/10/2025 của Bộ Công Thương	Quy định dán nhãn năng lượng cho các phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
7	Thông tư số 52/2025/TT-BCT ngày 14/11/2025 của Bộ Công Thương	Quy định lộ trình thực hiện dán Nhãn năng lượng với các phương tiện, thiết bị thuộc phạm vi quản lý của MOIT. Trong đó đặc biệt là thiết bị đèn điện LED chiếu sáng đường và phố (thực hiện dán nhãn tự nguyện đến hết ngày 31/12/2026, thực hiện dán nhãn bắt buộc từ ngày 01/01/2027); máy photocopy, màn hình máy tính, máy in, máy điều hòa không khí thương mại (thực hiện dán nhãn tự nguyện); máy tính để bàn (thực hiện dán nhãn tự nguyện đến hết ngày 31/12/2026, dán nhãn bắt buộc từ 01/01/2027)

KHUYẾN NGHỊ

Khi thực hiện phân tích bối cảnh, chủ đầu tư có thể phân tích tới yếu tố đấu thầu bền vững thông qua việc xem xét các chính sách của nhà nước, các quy định pháp lý liên quan đến đấu thầu bền vững, hoặc bối cảnh nhu cầu của đơn vị trong việc sử dụng những sản phẩm xanh, mục tiêu của đơn vị trong việc thực hiện đấu thầu bền vững. Qua việc thực hiện tham vấn thị trường, chủ đầu tư có thể xác định được tính sẵn sàng của thị trường trong việc cung cấp các sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường, những hàng hoá sử dụng nguyên vật liệu tái chế, tiết kiệm năng lượng; từ đó đưa ra đánh giá về khả năng áp dụng đấu thầu bền vững trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu. Trường hợp thị trường đủ sẵn sàng, đã có những nhà thầu sẵn sàng cung cấp các sản phẩm xanh, việc đưa ra quyết định áp dụng đấu thầu bền vững ở giai đoạn lập kế hoạch tổng thể sẽ là căn cứ để xác định cách thức đánh giá nhà thầu ở giai đoạn lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, làm tiền đề cho giai đoạn đánh giá HSDT của nhà thầu.

Ngoài các phương pháp tham vấn thị trường nêu trên trong Nghị định, Chủ đầu tư có thể trao đổi rõ ràng nhu cầu với các nhà cung cấp có mức độ ảnh hưởng đến thị trường từ những giai đoạn đầu thành lập dự án. Một trong những phương thức tốt nhất để Chủ đầu tư tham gia thị trường là cung cấp thông tin rõ ràng và sớm nhất cho các ngành sản xuất, thành viên của chuỗi cung ứng về các yêu cầu đối với tính bền vững sẽ được áp dụng trong đấu thầu. Việc thông báo trước với thị trường sẽ cho phép các doanh nghiệp có đủ thời gian để điều chỉnh, thực hiện các khoản đầu tư cần thiết, đổi mới và áp dụng các quy trình hoặc công nghệ mới để đáp ứng các tiêu chí về tính bền vững.

Nhiều quốc gia đã có thể tối ưu thời gian chuẩn bị dài hơi ở giai đoạn này bằng cách triển khai các cuộc đối thoại thị trường và đưa ra các tín hiệu rõ ràng cho các doanh nghiệp thông qua các cuộc tham vấn công khai, thông báo chính sách và các yêu cầu theo từng giai đoạn đấu thầu. Bằng cách này, Chính phủ có thể giảm bớt sự không chắc chắn về thị trường, đồng thời cho phép các nhà cung cấp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa có thời gian đầu tư chiến lược vào việc xây dựng năng lực, đăng ký các chứng chỉ liên quan và điều chỉnh hoạt động doanh nghiệp cho phù hợp. Cách tiếp cận này làm giảm sự phản kháng của ngành sản xuất và đảm bảo quá trình chuyển đổi diễn ra suôn sẻ theo chiều hướng hợp tác. Vì vậy, việc liên kết các mục tiêu về tính bền vững của khu vực công với sự sẵn sàng của khu vực tư nhân và thúc đẩy một thị trường mạnh mẽ, phản ứng nhanh hơn đối với các sản phẩm và dịch vụ bền vững là điều quan trọng, quyết định mức độ thành công của việc thực hiện đấu thầu bền vững.

HỘP 2**Ví dụ về việc phân tích các yếu tố bối cảnh, thị trường, nhu cầu để xác định việc áp dụng đấu thầu bền vững**

Giả sử, trong dự án của Chủ đầu tư X dự kiến hàng hoá cần mua sắm là máy tính và Chủ đầu tư cân nhắc tới việc áp dụng đấu thầu bền vững trong việc mua sắm hàng hoá máy tính này thông qua việc xem xét các tác động tới môi trường của máy tính, phân tích lợi hại về lâu dài khi sử dụng máy tính có yếu tố “xanh”. Các bước triển khai bao gồm:

a. Tìm hiểu về tính chất hàng hoá và tác động của hàng hoá đến môi trường, con người: thông qua việc nghiên cứu bàn giấy về tính chất của hàng hoá máy tính (qua tài liệu tìm kiếm được trên các kênh thông tin đáng tin, các nghiên cứu khoa học, catalô của các nhà cung cấp tiềm năng, v.v..) hoặc thuê chuyên gia trong lĩnh vực liên quan, Chủ đầu tư X đưa ra các nhận định về đặc điểm, tính chất của hàng hoá máy tính và tác động của hàng hoá này đến môi trường như dưới đây,

- Đối với hầu hết các sản phẩm công nghệ thông tin, phần lớn lượng khí nhà kính (70%-90%) xảy ra ở giai đoạn sản xuất. Các tác động môi trường đáng kể nhất liên quan đến việc sản xuất các bộ phận phụ như bo mạch chủ, ổ cứng, pin và màn hình. Do đó, việc có các sản phẩm công nghệ thông tin có tuổi thọ dài hoặc kéo dài thời gian sử dụng sản phẩm là hợp lý;

- Việc quản lý các chất độc hại trong các sản phẩm công nghệ thông tin và quá trình sản xuất các sản phẩm này là rất quan trọng để giảm thiểu nguy cơ tác động môi trường trong quá trình sản xuất và xử lý chất thải.
- Lựa chọn các thành phần phần cứng như CPU, GPU, RAM và thiết bị lưu trữ của máy tính đóng vai trò quan trọng trong việc xác định mức tiêu thụ năng lượng tổng thể trong giai đoạn sử dụng.
- Các sản phẩm công nghệ thông tin được thiết kế có tuổi thọ sử dụng dài, có khả năng sửa chữa, thay thế pin dễ dàng, có khả năng luân chuyển tuần hoàn sau khi hết thời gian sử dụng được ưu tiên.
- Việc khai thác và thu hồi các bộ phận nhựa lớn, kim loại và nguyên liệu thô quan trọng ở cuối vòng đời sản phẩm cũng có thể tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm lượng năng lượng cần thiết để sản xuất các sản phẩm công nghệ thông tin mới.

b. Xác định phương hướng lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hoá nhằm giảm thiểu được những tác động tiêu cực của hàng hoá đến môi trường: Dựa trên thông tin phân tích tính chất của hàng hoá máy tính và những tác động của việc sản xuất, logistics, sử dụng và thanh lý, tái chế cuối vòng đời đến môi trường, Chủ đầu tư X xác định phương hướng lựa chọn nhà thầu dựa trên các khía cạnh dưới đây,

- Sự tác động trong suốt vòng đời sản phẩm: đánh giá mức tiêu thụ năng lượng trong quá trình sản xuất, hiệu suất vận hành trong quá trình sử dụng và các tác động môi trường của việc xử lý rác thải cuối vòng đời (thanh lý sản phẩm);
- Sản phẩm tiết kiệm năng lượng: lựa chọn các thiết bị và trang thiết bị có chỉ số tiết kiệm năng lượng cao - chẳng hạn như những sản phẩm được chứng nhận ENERGY STAR - để giảm mức tiêu thụ điện năng và hạ thấp chi phí vận hành theo thời gian;
- Cam kết bền vững của nhà cung cấp: đánh giá các nhà cung cấp dựa trên cam kết về bền vững. Ưu tiên lựa chọn các nhà cung cấp có chứng nhận môi trường được công nhận như ISO 14001 và tuân thủ các tiêu chuẩn như Quy định về Hạn chế Chất Độc Hại (RoHS);
- Giải pháp Hệ thống Mô-đun và khả năng nâng cấp: lựa chọn các hệ thống công nghệ thông tin có cấu trúc mô-đun cho phép nâng cấp các thành phần riêng lẻ thay vì thay thế toàn bộ hệ thống. Phương án này giúp giảm chất thải điện tử, kéo dài tuổi thọ sản phẩm và mang lại tiết kiệm chi phí lâu dài;
- Khả năng tái chế và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn: hợp tác với các nhà cung cấp có chương trình thu hồi sản phẩm, sử dụng vật liệu tái chế hoặc thiết kế sản phẩm để có thể tái chế được. Cách thức này đồng thời hỗ trợ kinh tế tuần hoàn bằng cách thúc đẩy việc tái sử dụng và giảm thiểu chất thải;
- Giải pháp điện toán đám mây: việc chuyển đổi từ sử dụng máy chủ vật lý sang các dịch vụ lưu trữ điện toán đám mây có thể giảm thiểu đáng kể nhu cầu về phần cứng vật lý, từ đó làm giảm mức tiêu thụ tài nguyên và lượng phát thải carbon.

c. Tham khảo kinh nghiệm mua sắm của các Chủ đầu tư khác hoặc kinh nghiệm mua sắm của các nước: Sau khi tham khảo kinh nghiệm từ các Chủ đầu tư khác, Chủ đầu tư X nhận thấy đấu thầu bền vững chưa được triển khai, vì vậy Chủ đầu tư X quyết định làm đơn vị tiên phong trong việc áp dụng đấu thầu bền vững vào mua sắm hàng hoá máy tính. Qua nghiên cứu các tài liệu từ các kênh thông tin chính thống, Chủ đầu tư X đúc kết được kinh nghiệm mua sắm xanh của Ủy ban Châu Âu như dưới đây:

- [Các tiêu chí GPP của EU đối với máy tính, màn hình, máy tính bảng và điện thoại thông minh](#) tuân theo phương pháp dựa trên rủi ro và tập trung vào việc giảm thiểu các rủi ro đó thông qua việc tích hợp các điều khoản về tính bền vững phù hợp trong các quyết định mua sắm.

Các rủi ro môi trường chính	Phương thức mua sắm công xanh
Tài nguyên hữu hạn không tái tạo và nguyên liệu thô quan trọng	• Kéo dài tuổi thọ sản phẩm, dịch vụ và bảo hành • Thiết kế tăng độ bền, khả năng nâng cấp và sửa chữa
Ô nhiễm không khí, đất và nước trong quá trình khai thác nguyên liệu thô	• Mua sắm máy tính được tái chế/sửa chữa lại
Tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính từ quá trình sản xuất và sử dụng	• Mua sắm các mẫu thiết bị tiết kiệm năng lượng

Các rủi ro môi trường chính	Phương thức mua sắm công xanh
Sinh ra chất thải điện tử độc hại tiềm ẩn khi xử lý cuối vòng đời	- Thiết kế dễ dàng tháo dỡ và quản lý cuối vòng đời nhằm tối đa hóa việc thu hồi tài nguyên - Mua sắm các sản phẩm có ít chất độc hại

- Phương pháp này đặt ra các tiêu chí mua sắm xanh và sử dụng nhãn sinh thái Loại I (xem thêm tại Phụ lục 1. Nhãn sinh thái, mục 3. Nhãn sinh thái áp dụng cho mua sắm sản phẩm công nghệ thông tin) làm cơ sở xác minh đã được nhiều quốc gia áp dụng rộng rãi cho việc mua sắm công xanh các sản phẩm máy tính, do những nhãn này được cấp thông qua quy trình chứng nhận độc lập của bên thứ ba dựa trên các yếu tố vòng đời và nhiều tiêu chí bền vững. Trên thực tế, các tiêu chí mua sắm công xanh thường được thiết kế nhằm phù hợp chặt chẽ với các tiêu chuẩn được áp dụng trong nhãn sinh thái Loại I quốc gia. Do đó, một sản phẩm đã được chứng nhận theo nhãn sinh thái quốc gia được công nhận thường được coi là đáp ứng tất cả các yêu cầu được chỉ định trong đặc điểm kỹ thuật của mua sắm công xanh. Điều này không chỉ đơn giản hóa quá trình tuân thủ và xác minh mà còn thúc đẩy tính nhất quán, giảm bớt gánh nặng hành chính và khuyến khích thị trường sẵn sàng cho các sản phẩm xanh hơn. Yêu cầu tiên quyết duy nhất để áp dụng phương pháp này trong mua sắm máy tính là quốc gia đó phải có nhãn sinh thái quốc gia riêng cho máy tính hoặc các sản phẩm công nghệ thông tin khác, hoặc quy định mua sắm hiện hành của họ phải cho phép sử dụng các nhãn sinh thái được công nhận quốc tế để xác định các đặc điểm kỹ thuật và kiểm tra sự tuân thủ.
- Tại Hoa Kỳ, việc mua sắm các sản phẩm và dịch vụ bền vững được hướng dẫn bởi Chính sách Mua sắm Bền vững có sẵn tại <https://www.acquisition.gov/far/subpart-23.1>. Hơn nữa, USEPA cung cấp hướng dẫn cho việc mua sắm các máy tính, bao gồm Máy tính để bàn, Máy tính xách tay, Màn hình, Máy tính tích hợp, Máy trạm để bàn, Thiết bị khách mỏng và Máy tính bảng, có sẵn tại <https://www.epa.gov/greenerproducts/electronics-and-associated-services-model-contract-language#computer>. Theo đó, tất cả các sản phẩm được mua phải đáp ứng các yêu cầu pháp lý của [ENERGY STAR](#) và [FEMP](#). Hơn nữa, trong khả năng có thể, tất cả các sản phẩm nên được chứng nhận theo nhãn sinh thái đa thuộc tính EPEAT.

d. Xác định chiến lược mua sắm máy tính nhằm đạt được tính bền vững trong đấu thầu: Dựa trên tình hình hiện tại liên quan đến nhãn năng lượng và nhãn xanh tại Việt Nam, Chủ đầu tư X định hình áp dụng các phương án sau cho việc mua sắm máy tính:

- Tiêu chí sản phẩm có Nhãn xanh Việt Nam hoặc Nhãn Tiết kiệm năng lượng VNEEP là yêu cầu tối thiểu: Hiện tại Việt Nam có Nhãn xanh Việt Nam và Nhãn Tiết kiệm năng lượng VNEEP dành cho máy tính xách tay, các cơ quan có thể sử dụng các tiêu chí này xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cho máy tính và yêu cầu chứng nhận thử nghiệm/thông tin sản phẩm để xác minh các khẳng định của nhà sản xuất. Nếu tiêu chí sản phẩm có nhãn là yêu cầu tối thiểu thì có thể áp dụng phương pháp đạt, không đạt khi đánh giá về kỹ thuật và phương pháp giá thấp nhất khi đánh giá về tài chính;
- Tiêu chí sản phẩm có Nhãn xanh Việt Nam hoặc Nhãn Tiết kiệm năng lượng VNEEP là yếu tố cộng điểm: Cung cấp điểm thưởng cho việc đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật bền vững, trường hợp này có thể áp dụng phương pháp chấm điểm khi đánh giá về kỹ thuật và phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá để đánh giá về tài chính;
- Tiêu chí sản phẩm có Nhãn sinh thái toàn cầu là yêu cầu tối thiểu: Chủ đầu tư có thể chọn áp dụng các nhãn sinh thái toàn cầu đã được tổ chức quốc tế, quốc gia ký thỏa thuận công nhận lẫn nhau với Việt Nam chứng nhận. Nếu tiêu chí sản phẩm có nhãn là yêu cầu tối thiểu thì có thể áp dụng phương pháp chấm điểm hoặc phương pháp đạt, không đạt khi đánh giá về kỹ thuật và phương pháp giá thấp nhất khi đánh giá về tài chính;
- Mua sắm máy tính dưới hình thức dịch vụ: Chủ đầu tư có thể mời các nhà cung cấp dịch vụ đủ điều kiện nộp hồ sơ dự thầu cung cấp Dịch vụ máy tính cá nhân theo hình thức dịch vụ (PCaaS⁶).

6 PCaaS: PC-as-a-Service, các nhà cung cấp được chọn sẽ chịu trách nhiệm cung cấp, quản lý và phân phối máy tính, đảm bảo cung cấp máy tính có cấu hình phần cứng và phần mềm phù hợp đáp ứng yêu cầu hiệu năng của người dùng tại nhiều địa điểm. Bên cạnh đó, nhà cung cấp đồng thời chịu trách nhiệm về quản lý hàng tồn kho, bảo trì và hỗ trợ, quản lý vòng đời của thiết bị đó

Bước 2: Lồng ghép tính bền vững trong bước lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Bảng 2. Căn cứ pháp lý trong giai đoạn lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

A	Quy định pháp luật về đấu thầu	Chi tiết quy định
1	Điều 39, Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023(được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025)	Quy định nội dung của kế hoạch lựa chọn nhà thầu
2	Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025	Đấu thầu bền vững bao gồm 03 yếu tố quan trọng về môi trường, xã hội, kinh tế được lồng ghép vào quá trình lựa chọn nhà thầu: lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu (nếu có), kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lập thiết kế, lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng
3	Điều 11 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025	Quy định này cho phép Chủ đầu tư được quy định trong hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu yêu cầu về kỹ thuật để mua sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận nhãn sinh thái, nhãn năng lượng và những sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận nhãn sinh thái, nhãn năng lượng theo quy định của pháp luật sẽ được hưởng ưu đãi
4	Điều 12 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025	Chủ đầu tư được quy định các yêu cầu về đấu thầu bền vững trong HSMT, HSYC theo một hoặc các cách thức sau: • Quy định yêu cầu về kỹ thuật trong HSMT, HSYC theo phương pháp chấm điểm hoặc phương pháp đạt, không đạt. Nhà thầu chào giải pháp, hàng hóa, dịch vụ đáp ứng yêu cầu về đấu thầu bền vững được tiếp tục xem xét, đánh giá; • Quy định trong công thức xác định giá đánh giá, trong đó lượng hóa các yếu tố đấu thầu bền vững vào công thức xác định giá đánh giá để so sánh, xếp hạng nhà thầu
5	Khoản 4 Điều 18 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025	Quy định Chủ đầu tư có thể xem xét các yếu tố đấu thầu bền vững để xác định giá gói thầu
6	Mẫu số 02A, 02B đính kèm Thông tư số 79/2025/TT - BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài Chính	Quy định mẫu Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

B	Quy định pháp luật liên quan	Chi tiết quy định
1	Điều 145 đến Điều 148 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020	Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường
2	Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg ngày 09/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Quy định danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện: • Quy định máy tính xách tay cá nhân được yêu cầu phải đạt tỷ lệ hiệu quả năng lượng tối thiểu và phải hoàn thành các thủ tục nhãn năng lượng với MOIT. Yêu cầu này là một phần của Chương trình Hiệu quả Năng lượng Quốc gia (VNEEP). Sau khi được phê duyệt, nhà sản xuất hoặc nhập khẩu phải in và dán Nhãn năng lượng lên máy tính xách tay trước khi chúng được bán ra thị trường.
3	Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 19/2009/TT-BKHCN ngày 30/6/2009	Quy định các loại nhãn sinh thái
4	Điều 76 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022	Quy định tiêu chí nhãn sinh thái Việt Nam
5	Thông tư số 49/VBHN-BCT ngày 24/10/2025 của Bộ Công Thương	Quy định dán nhãn năng lượng cho các phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
6	Thông tư số 52/2025/TT-BCT ngày 14/11/2025 của Bộ Công Thương	Quy định lộ trình thực hiện dán Nhãn năng lượng với các phương tiện, thiết bị thuộc phạm vi quản lý của MOIT. Trong đó đặc biệt là thiết bị đèn điện LED chiếu sáng đường và phố (thực hiện dán nhãn tự nguyện đến hết ngày 31/12/2026, thực hiện dán nhãn bắt buộc từ ngày 01/01/2027); máy photocopy, màn hình máy tính, máy in, máy điều hòa không khí thương mại (thực hiện dán nhãn tự nguyện); máy tính để bàn (thực hiện dán nhãn tự nguyện đến hết ngày 31/12/2026, dán nhãn bắt buộc từ 01/01/2027)

Bước 3: Lồng ghép tính bền vững trong bước lập Hồ sơ mời thầu

Bảng 3. Căn cứ pháp lý trong giai đoạn lập Hồ sơ mời thầu

A	Quy định pháp luật về đấu thầu	Chi tiết quy định
1	Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025	Đấu thầu bền vững bao gồm 03 yếu tố quan trọng về môi trường, xã hội, kinh tế được lồng ghép vào quá trình lựa chọn nhà thầu: lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu (nếu có), kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lập thiết kế, lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng

A	Quy định pháp luật về đấu thầu	Chi tiết quy định
2	Điều 11 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025	Quy định này cho phép Chủ đầu tư được quy định trong hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu yêu cầu về kỹ thuật để mua sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận nhãn sinh thái, nhãn năng lượng và những sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận nhãn sinh thái, nhãn năng lượng theo quy định của pháp luật sẽ được hưởng ưu đãi
3	Điều 12 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025	Chủ đầu tư được quy định các yêu cầu về đấu thầu bền vững trong HSMT, HSYC theo một hoặc các cách thức sau: • Quy định yêu cầu về kỹ thuật trong HSMT, HSYC theo phương pháp chấm điểm hoặc phương pháp đạt, không đạt. Nhà thầu chào giải pháp, hàng hóa, dịch vụ đáp ứng yêu cầu về đấu thầu bền vững được tiếp tục xem xét, đánh giá; • Quy định trong công thức xác định giá đánh giá, trong đó lượng hóa các yếu tố đấu thầu bền vững vào công thức xác định giá đánh giá để so sánh, xếp hạng nhà thầu
5	Điểm d khoản 4 Điều 26 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025	Quy định về xác định giá đánh giá trong đó bao gồm yếu tố chi phí vòng đời sử dụng, các yếu tố đấu thầu bền vững
6	Mẫu số 4A, 4B đính kèm Thông tư số 79/2025/TT - BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài Chính	• Mẫu 4A về HSMT mua sắm hàng hóa qua mạng một giai đoạn, một túi hồ sơ; • Mẫu 4B về HSMT mua sắm hàng hóa qua mạng một giai đoạn, hai túi hồ sơ

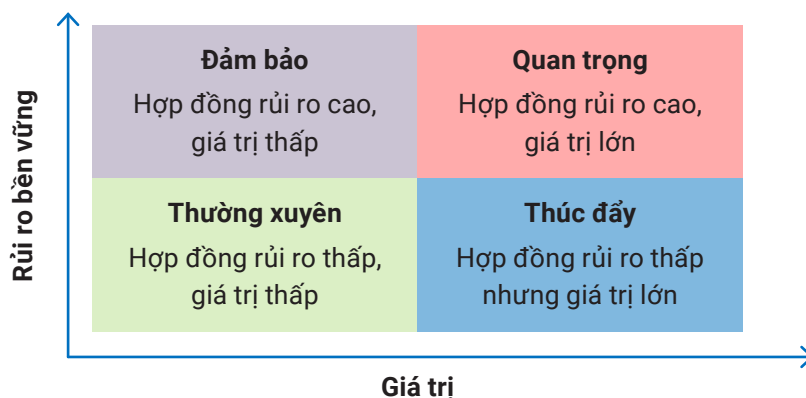
B	Quy định pháp luật liên quan	Chi tiết quy định
1	Điều 145 đến Điều 148 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020	Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường
2	Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg ngày 09/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Quy định danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện: • Quy định máy tính xách tay cá nhân được yêu cầu phải đạt tỷ lệ hiệu quả năng lượng tối thiểu và phải hoàn thành các thủ tục nhãn năng lượng với MOIT. Yêu cầu này là một phần của Chương trình Hiệu quả Năng lượng Quốc gia (VNEEP). Sau khi được phê duyệt, nhà sản xuất hoặc nhập khẩu phải in và dán Nhãn năng lượng lên máy tính xách tay trước khi chúng được bán ra thị trường.
3	Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 19/2009/TT-BKHCN ngày 30/6/2009	Quy định các loại nhãn sinh thái

1. Nguyên tắc lồng ghép tính bền vững:

Về cơ bản, quy định pháp luật hiện tại của Việt Nam đã có không gian cho yếu tố đấu thầu bền vững được lồng ghép, cụ thể:

- (1) lồng ghép tiêu chí đấu thầu bền vững khi xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật;
- (2) lồng ghép chi phí vòng đời sử dụng, hàng hoá được chứng nhận nhãn sinh thái, nhãn năng lượng và tương đương, yếu tố của đấu thầu bền vững vào việc xác định ΔG trong công thức xác định giá đánh giá khi xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về tài chính:
 - Chi phí vòng đời sử dụng: được sử dụng khi chi phí dành cho vận hành và bảo dưỡng trong vòng đời sử dụng của hàng hóa là đáng kể so với chi phí mua hàng hóa và có thể khác nhau giữa các E-HSDT. Chi phí vòng đời sẽ được đánh giá trên cơ sở giá trị hiện tại ròng. Nếu áp dụng chi phí vòng đời thì có thể xem xét áp dụng cho mục đích so sánh, xếp hạng nhà thầu;
 - Hàng hoá được chứng nhận nhãn sinh thái, nhãn năng lượng và tương đương: trường hợp áp dụng tiêu chí này, Chủ đầu tư cần lượng hóa thành tiền một đơn vị chênh lệch của hàng hóa được chứng nhận nhãn sinh thái, nhãn năng lượng và tương đương ...so với mức yêu cầu tối thiểu;
 - Yếu tố đấu thầu bền vững: trường hợp áp dụng tiêu chí này, chủ đầu tư, bên mời thầu cần lượng hóa thành tiền một đơn vị chênh lệch của thông số, chỉ số về môi trường, xã hội...so với mức yêu cầu tối thiểu. Trường hợp ưu tiên sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận nhãn sinh thái, nhãn năng lượng và tương đương thì cần quy định cụ thể;
- (3) lồng ghép yếu tố bền vững vào quy định kỹ thuật để tính ưu đãi cho nhà thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận nhãn sinh thái, nhãn năng lượng và tương đương theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc xác định phương pháp đánh giá về kỹ thuật và tài chính phù hợp nhằm đánh giá được tính bền vững của hàng hóa cần mua sắm:



Chủ đầu tư dựa vào tính chất của gói thầu/hoạt động mua sắm để xác định vị trí của gói thầu/hoạt động mua sắm này trong ma trận trên, từ đó đưa ra một chiến lược mua sắm phù hợp, điều này cũng sẽ ảnh hưởng đến việc lựa chọn phương pháp đánh giá HSDT. Các chiến lược mua sắm mô tả trong từng góc phần tư ở biểu đồ trên sẽ được cụ thể hóa trong bảng dưới đây. Hoạt động mua sắm *Thường xuyên* thường yêu cầu mức độ ưu tiên thấp nhất để phân bổ nguồn lực, trong khi hoạt động mua sắm *Quan trọng* đòi hỏi mức độ chú ý và nguồn lực cao nhất. Các hoạt động thuộc góc phần tư *Thúc đẩy* và *Đảm bảo* nằm ở giữa, với mức độ ưu tiên từ trung bình đến cao để phân bổ nguồn lực, tùy thuộc vào tầm quan trọng chiến lược và mức độ rủi ro liên quan của chúng.

Chiến lược này sẽ hiệu quả trong hầu hết các tình huống mua sắm. Ví dụ, trong trường hợp các sản phẩm hoặc dịch vụ có rủi ro bền vững thấp, ví dụ như giấy, văn phòng phẩm hoặc dịch vụ vệ sinh, thì hoàn toàn phù hợp khi sử dụng phương pháp giá thấp nhất, kết hợp các tiêu chí bền vững cơ bản trong thông số kỹ thuật. Ngược lại, hoạt động mua sắm trong các lĩnh vực như cơ sở hạ tầng, giao thông vận tải và năng lượng thường nằm trong góc phần tư *Quan trọng*, theo đó cơ quan mua sắm có thể cần áp dụng phương pháp dựa trên kỹ thuật và giá. Cách tiếp cận này đảm bảo việc đánh giá trở nên cân bằng hơn bằng cách xem xét cả các yếu tố bền vững và hiệu quả về chi phí, dẫn đến giá trị dài hạn tốt hơn và phù hợp hơn với các mục tiêu phát triển rộng hơn.

Góc phần tư	Chiến lược mua sắm
Thường xuyên	- Sử dụng các tiêu chí bền vững đơn giản trong thông số kỹ thuật như nhãn sinh thái - Sử dụng phương pháp giá thấp nhất - Hoạt động đấu thầu được phân cấp
Đảm bảo	- Cụ thể hoá tiêu chí bền vững trong thông số kỹ thuật - Sử dụng chứng nhận của bên thứ ba để làm tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật - Áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá, trong đó điểm của phần chất lượng/kỹ thuật/bền vững chiếm tỷ trọng lớn - Xác định các giải pháp thay thế để đáp ứng yêu cầu - Hoạt động đấu thầu được phân cấp nhưng vẫn được kiểm soát tập trung
Thúc đẩy	- Cụ thể hoá tiêu chí bền vững tối thiểu trong thông số kỹ thuật của sản phẩm và tăng dần các yêu cầu về bền vững - Sử dụng cách xác định tổng chi phí sở hữu (Total cost ownership – TCO) làm tiêu chí đánh giá với điểm về giá chiếm tỷ trọng lớn - Hoạt động đấu thầu được phân cấp
Quan trọng	- Tập trung vào cả việc giảm thiểu rủi ro về tính bền vững và giảm chi phí - Cụ thể hoá tiêu chí bền vững tối thiểu trong thông số kỹ thuật của sản phẩm - Áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá, trong đó tỷ trọng điểm về kỹ thuật và giá bằng nhau - Sử dụng các KPI về tính bền vững trong các điều kiện hợp đồng và yêu cầu nhà cung cấp cải thiện trong thời hạn hợp đồng - Đàm phán mạnh mẽ để cải thiện tính bền vững và giảm thiểu chi phí - Xác định các nhà cung cấp/sản phẩm/dịch vụ thay thế mà bạn có thể sử dụng nếu hợp đồng này không thành công - Hoạt động mua sắm tập trung

- Chiến lược mô tả ở trên có thể được điều chỉnh dựa trên các điều kiện thị trường hiện hành, đảm bảo tính linh hoạt và khả năng phản ứng trong phương pháp mua sắm.
- Sử dụng tiêu chí cộng điểm (đối với phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá, phương pháp chấm điểm đối với tiêu chuẩn về kỹ thuật)

Khi có sự không chắc chắn về mức độ sẵn sàng của nhà cung cấp hoặc tác động về chi phí, có thể sử dụng các tiêu chí cộng điểm (không bắt buộc). Các tính năng tùy chọn này cho phép Chủ đầu tư có thể thử nghiệm thị trường mà không loại bỏ các nhà cung cấp không thể đáp ứng các tiêu chuẩn nâng cao ngay lập tức.

HỘP 3

Ví dụ:

- Cộng điểm cho các nhà cung cấp sử dụng xe giao hàng điện.
- Cho phép các phương án thay thế có thành phần tái chế nhưng không bắt buộc phải có.
- Yêu cầu cung cấp tài liệu chứng minh tính bền vững hoặc lượng khí thải carbon của hàng hoá trên cơ sở tự nguyện.

3. Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá

Thiết lập tiêu chí lựa chọn nhà thầu rõ ràng là điều cần thiết để đảm bảo rằng, hoạt động đấu thầu phù hợp với các mục tiêu bền vững, đồng thời duy trì tính minh bạch, bảo đảm cạnh tranh, công bằng, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình. Tiêu chí đánh giá cần cân bằng giữa các yếu tố môi trường, xã hội và kinh tế nhằm xác định những nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm và cam kết cung cấp các giải pháp bền vững. Việc lựa chọn nhà thầu cần dựa trên các tiêu chí khách quan, có thể đo lường và thực thi. Hiện tại với bối cảnh của Việt Nam, Chủ đầu tư có thể ưu tiên tập trung vào các mục tiêu về môi trường khi áp dụng đấu thầu bền vững.

3.1. Nguyên tắc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm:

- Tuân thủ các quy định pháp luật về đấu thầu và pháp luật liên quan: Nhà thầu phải tuân thủ các quy định về đấu thầu của Việt Nam và các tiêu chuẩn môi trường quốc tế liên quan, chẳng hạn như ISO 14001 (Hệ thống quản lý môi trường) và các quy định về bảo vệ môi trường của Việt Nam.
- Năng lực kinh nghiệm: Đánh giá hồ sơ năng lực của nhà thầu trong việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ xanh/bền vững để đảm bảo độ tin cậy và tính khả thi.
- Năng lực tài chính và vận hành: Đánh giá sự ổn định tài chính và năng lực sản xuất để đảm bảo rằng nhà thầu có thể thực hiện hợp đồng đúng tiến độ mà vẫn đảm bảo cam kết bền vững.

Ví dụ: Nhà thầu phải có tối thiểu ba năm kinh nghiệm trong các dự án xây dựng xanh và cung cấp tài liệu chứng minh nhà thầu tuân thủ tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng của Việt Nam.

3.2. Nguyên tắc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Thông số kỹ thuật là nền tảng của hoạt động đánh giá lựa chọn nhà thầu, vì thông số kỹ thuật sẽ là phương thức chuyển đổi các mục tiêu mua sắm cấp cao thành các điều kiện hữu hình, có thể đo lường được mà nhà thầu phải đáp ứng. Các thông số kỹ thuật này xác định các tính năng thiết yếu, tiêu chuẩn hiệu suất và kỳ vọng về tính bền vững đối với hàng hóa, dịch vụ hoặc cơ sở hạ tầng, đảm bảo rằng hàng hóa phù hợp với nhu cầu của cơ quan mua sắm. Về bản chất, tất cả các nhà cung cấp phải đáp ứng “mức tối thiểu” theo yêu cầu của thông số kỹ thuật để được đánh giá là đạt về kỹ thuật.

Các thông số kỹ thuật có cấu trúc tốt giúp thúc đẩy cạnh tranh công bằng, thúc đẩy các nhà cung cấp hướng tới đổi mới và củng cố tư duy giá trị đồng tiền (value for money). Giai đoạn này là một trong những đòn bẩy được sử dụng thường xuyên nhất để Chủ đầu tư có thể lồng ghép các tiêu chí đánh giá về yếu tố môi trường. Qua đó cho phép chính phủ giảm việc sử dụng tài nguyên không cần thiết, cải thiện hiệu quả hoạt động và khích lệ sự phát triển của thị trường các sản phẩm xanh và đảm bảo trách nhiệm xã hội.

a. Khi xây dựng các thông số kỹ thuật, Chủ đầu tư cần hướng tới các mục tiêu sau:

(1) Giảm thiểu chất thải và tăng hiệu quả:

- Tránh bao bì dư thừa hoặc vật liệu dùng một lần.
- Ví dụ: Yêu cầu đồ dùng văn phòng có bao bì là sản phẩm thân thiện môi trường hoặc thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng các tiêu chuẩn về hiệu quả năng lượng.

(2) Giảm tác động đến môi trường và xã hội:

- Xem xét các tác động trong suốt vòng đời sản phẩm, từ khai thác nguyên liệu thô đến thanh lý.
- Ví dụ: Yêu cầu các dự án xây dựng đường bộ sử dụng nhựa đường tái chế hoặc giảm phát thải bằng cách tìm nguồn vật liệu tại địa phương.

(3) Thúc đẩy đổi mới:

- Khuyến khích các bên tham gia thị trường đề xuất các giải pháp bền vững mới hoặc tốt hơn.
- Ví dụ: Trong đấu thầu mua sắm thiết bị chiếu sáng công cộng, thay vì chỉ định một mẫu đèn LED cụ thể, hãy chỉ định công suất phát quang và mức tiêu thụ điện năng cần thiết, cho phép các nhà cung cấp đổi mới.

(4) Lòng ghép tư duy giá trị dài hạn:

- Thoát khỏi vùng an toàn với lựa chọn giá thấp nhất bằng cách tích hợp tính giá thành vòng đời (LCC) với phương pháp giá đánh giá.
- Ví dụ: Một thành phố mua xe buýt trường học có thể ưu tiên độ bền, hiệu quả sử dụng nhiên liệu và giảm phát thải hơn là chi phí mua ban đầu.

b. Các loại thông số kỹ thuật:

(1) Thông số kỹ thuật thiết kế (hoặc bắt buộc): Những thông số này xác định các đặc điểm chính xác của hàng hóa hoặc dịch vụ được yêu cầu, bao gồm thành phần vật liệu, kích thước, hàm lượng hóa chất và phương pháp sản xuất. Phương pháp tiếp cận theo quy định này đảm bảo rằng tất cả nhà thầu đều cung cấp các sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn thống nhất, được xác định rõ ràng.

- Lợi ích:
 - Đảm bảo tiêu chuẩn hóa và kiểm soát chất lượng.
 - Giúp việc đánh giá và xác minh chất lượng của hàng hóa trở nên đơn giản.
 - Phù hợp chặt chẽ với các quy định quốc gia và hệ thống chứng nhận sinh thái.
- Hạn chế:
 - Có thể hạn chế sự đổi mới bằng cách loại trừ các giải pháp thay thế.
 - Có thể loại trừ các nhà cung cấp địa phương hoặc nhà cung cấp nhỏ không đáp ứng được các thông số kỹ thuật quá cứng nhắc.
- Gợi ý áp dụng: Sử dụng các thông số kỹ thuật thiết kế khi việc bắt buộc tuân thủ là điều cần thiết (ví dụ: an toàn, độc tính, khả năng tái chế). Tuy nhiên, tránh các yêu cầu quá hẹp hạn chế sự cạnh tranh hoặc tính sáng tạo.

HỘP 4

Ví dụ về thông số kỹ thuật thiết kế bao gồm:

- Giấy văn phòng: Tối thiểu 60% hàm lượng tái chế sau tiêu dùng, không chứa clo.
- Sơn: Hàm lượng hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) <90 ppm.
- Đồ nội thất: Được làm từ gỗ được chứng nhận FSC, với keo không độc hại.
- Máy biến áp: Phải có mức hiệu suất tối thiểu phù hợp với các tiêu chuẩn dán nhãn năng lượng của Việt Nam.
- Dịch vụ vệ sinh: Phải sử dụng các chất tẩy rửa được chứng nhận sinh thái (ví dụ: Nhãn xanh Việt Nam hoặc tương đương).

(2) Thông số kỹ thuật hiệu suất (hoặc chức năng): Những thông số này tập trung vào kết quả mong muốn đối với hàng hóa mua sắm. Cách tiếp cận này mang lại cho nhà cung cấp sự linh hoạt để đề xuất các giải pháp sáng tạo hoặc bền vững hơn.

- Lợi ích:
 - Khuyến khích các giải pháp sáng tạo, hiệu quả và tùy chỉnh.
 - Cho phép nhà cung cấp đề xuất các mô hình tuần hoàn, công nghệ carbon thấp hoặc các hoạt động tại địa phương.
 - Tập trung vào giá trị vòng đời và tác động lâu dài.
- Hạn chế:
 - Yêu cầu thành viên tổ chuyên gia có năng lực chuyên môn tốt để có thể xác định tính chính xác của các kết quả đo lường được từ thông số kỹ thuật hiệu suất.
 - Xác minh có thể phức tạp (ví dụ: đo lường khí thải theo thời gian hoặc khả năng tái chế).
 - Rủi ro của việc tẩy xanh trừ khi được hỗ trợ bởi các KPI và giám sát rõ ràng.

- Gợi ý áp dụng: Sử dụng thông số kỹ thuật hiệu suất để khuyến khích đổi mới, đặc biệt là khi kết quả về môi trường có thể đạt được thông qua nhiều phương pháp khác nhau. Bổ sung các tiêu chí đánh giá mạnh mẽ và cơ chế theo dõi (ví dụ: chứng nhận của bên thứ ba, phân tích vòng đời hoặc thử nghiệm thí điểm).

HỘP 5

Ví dụ về thông số kỹ thuật hiệu suất bao gồm:

- Xe buýt phải giảm 40% lượng khí thải GHG của đội xe trong năm năm.
- Vật liệu xây dựng phải đạt được khả năng tái chế ít nhất 95% khi kết thúc vòng đời.
- Hệ thống làm mát phải duy trì nhiệt độ trong nhà ở mức 18°C với mức tiêu thụ năng lượng tối thiểu

c. Gợi ý về cách thức xây dựng thông số kỹ thuật và ví dụ:

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Hành động	Ví dụ
1	Xác định các yêu cầu tối thiểu	Cho phép cạnh tranh công bằng mà không hạn chế quá mức thị trường	Sử dụng các thông số kỹ thuật dựa trên thiết kế/hiệu suất một cách linh hoạt	Yêu cầu tuân thủ các nhãn sinh thái được công nhận tại Việt Nam như Nhãn xanh Việt Nam, Nhãn tiết kiệm năng lượng VNEEP hoặc các nhãn khác tương đương (xem thêm tại Phụ lục 1. Nhãn sinh thái, mục 1. Các loại nhãn sinh thái)
2	Tiêu chuẩn dựa trên nghiên cứu thị trường	Đảm bảo các thông số kỹ thuật phù hợp với năng lực hiện tại của nhà cung cấp	Tiến hành tham vấn trước khi đưa ra thị trường	Nếu trên thị trường có 70% nhà cung cấp sử dụng vật liệu tái chế, HSM đưa ra mức tối thiểu đáp ứng ở mức 50% (nhằm thúc đẩy các nhà cung cấp)
3	Ưu tiên độ bền	Giảm chi phí và lãng phí dài hạn	Xác định các tiêu chuẩn chất lượng và bảo hành	Bàn làm việc văn phòng phải được bảo hành 10 năm và đáp ứng các tiêu chuẩn về độ bền ANSI/BIFMA
4	Khuyến khích tính mô-đun	Cho phép sửa chữa/nâng cấp sản phẩm để tránh lãng phí	Yêu cầu các thành phần mô-đun và khả năng tương thích	Máy tính xách tay phải có pin có thể thay thế và bộ nhớ có thể mở rộng
5	Sử dụng các mục tiêu theo từng giai đoạn	Thúc đẩy tính bền vững tiến bộ	Đặt các yêu cầu ngày càng tăng theo thời gian	Đặt giới hạn dấu chân carbon ở mức 5% so với mức cơ sở trong năm 1, sau đó là 10% trong năm 3

HỘP 6

Ví dụ về tiêu chí đấu thầu bền vững:

- Văn phòng phẩm: “Nhà thầu phải cung cấp sản phẩm có ít nhất 50% vật liệu tái chế sau tiêu dùng và bao bì phân hủy sinh học 100%.”
- Thiết bị CNTT: “Nhà cung cấp phải cung cấp máy tính đạt chứng nhận EPEAT Gold, bảo hành tối thiểu ba năm và có chương trình thu hồi sản phẩm tái chế.”
- Dệt may và đồng phục: “Nhà sản xuất phải sử dụng ít nhất 70% sợi từ vật liệu hữu cơ hoặc tái chế và cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn lao động có đạo đức.”

Khi xây dựng các tiêu chí, Chủ đầu tư cần xem xét ưu tiên các nhà thầu có sáng kiến về phát triển bền vững, ví dụ như nhà thầu có chiến lược giảm thải carbon hiệu quả. Hay xây dựng các tiêu chí nhằm khuyến khích các nhà thầu đề xuất các giải pháp sáng tạo, có tác động môi trường thấp, chẳng hạn như kéo dài vòng đời sản phẩm, tăng khả năng sửa chữa và tái sử dụng vật liệu

HỘP 7

Cách thức xây dựng tiêu chí của các nước:

1. Tiêu chí mua sắm công xanh của EU: https://green-business.ec.europa.eu/green-public-procurement/gpp-criteria-and-requirements_en
2. Tiêu chí mua sắm công xanh của Ireland: <https://gppcriteria.gov.ie>
3. Tiêu chuẩn mua sắm của chính phủ Anh: <https://gppcriteria.gov.ie>
4. Tiêu chuẩn chung MyHijau của Malaysia: <https://www.myhijau.my/criteria/>

3.3. Nguyên tắc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Ứng dụng LCC làm phương pháp đánh giá về tài chính – phương pháp giá đánh giá: Việc tích hợp Chi phí vòng đời (LCC) như một phần của tiêu chí đánh giá giúp tăng cường tính minh bạch và rõ ràng trong các quyết định mua sắm bằng cách tính đến tất cả các chi phí liên quan đến vòng đời của sản phẩm hoặc dịch vụ. Điều này không chỉ đưa ra các quyết định hợp lý hơn về mặt kinh tế mà còn thúc đẩy các hoạt động đấu thầu bền vững, hướng đến giá trị, hỗ trợ thúc đẩy hiệu quả kinh tế và trách nhiệm với môi trường.

HỘP 8

Ví dụ ứng dụng LCC làm phương pháp đánh giá về tài chính:

1. Mua xe “sạch”, tiết kiệm chi phí cho cảnh sát Berlin, Đức

- Bối cảnh quốc gia/địa phương: Berlin là một trong 16 tiểu bang liên bang của Đức, nghĩa là Cảnh sát Berlin phải điều chỉnh các hoạt động mua sắm công của mình theo các quy định của tiểu bang. Cụ thể, hoạt động mua sắm được quản lý theo Quy định về mua sắm và môi trường (tháng 11 năm 2012), trong đó yêu cầu phải xem xét chi phí vòng đời (LCC) khi đánh giá các gói thầu. Ngoài ra, với tư cách là một cơ quan nhà nước, Cảnh sát Berlin phải tuân thủ các yêu cầu của Chỉ thị về xe sạch của Châu Âu, đảm bảo rằng các cân nhắc về tính bền vững và môi trường được tích hợp vào các quyết định mua sắm của họ. Cảnh sát Berlin được yêu cầu mua xe hàng năm để sử dụng trong việc cung cấp các dịch vụ công.
- Các biện pháp đã thực hiện:
 - Cảnh sát Berlin đã tích hợp các tiêu chí về tính bền vững vào quy trình mua sắm của mình bằng cách điều chỉnh theo Chỉ thị về xe sạch của Châu Âu và áp dụng Chi phí vòng đời (LCC) để đảm bảo rằng các xe được mua sắm vừa thân thiện với môi trường vừa tiết kiệm chi phí. Việc sử dụng

LCC cho phép quá trình đánh giá vượt ra ngoài giá mua ban đầu bằng cách xem xét các chi phí dài hạn, bao gồm mức tiêu thụ nhiên liệu, bảo dưỡng và tác động của khí thải trong suốt vòng đời của xe.

- Để đạt được cách tiếp cận cân bằng giữa tính bền vững về môi trường và hiệu quả kinh tế, cơ quan mua sắm đã đưa ra trọng số phù hợp cho các khía cạnh chất lượng và tài chính trong quá trình đánh giá. Điều này đảm bảo rằng trong khi tính bền vững vẫn là yếu tố chính, các cân nhắc về chi phí không bị bỏ qua, cho phép lựa chọn tối ưu các loại xe đáp ứng cả yêu cầu về sinh thái và ngân sách.
- Thông số kỹ thuật: Các khía cạnh về môi trường có trong thông số kỹ thuật là
 - Xe phải đáp ứng tiêu chuẩn 4 của Đức về khí thải hạt
 - Phải có bộ lọc hạt carbon
 - Xe phải đáp ứng Tiêu chuẩn khí thải châu Âu Euro 5
- Tiêu chí lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu được trao sau quy trình đấu thầu hai giai đoạn. Trong giai đoạn đầu tiên, chỉ có đấu thầu kỹ thuật được gọi và đánh giá. Chỉ những nhà thầu đủ điều kiện trong giai đoạn đầu tiên mới được yêu cầu đưa ra đề xuất tài chính của mình. Các tiêu chí trao giải quan trọng như sau:
 - Kỹ thuật chiếm 40% và Tài chính chiếm 60%
 - HSDT có điểm cao nhất từ giai đoạn 1, cùng với các HSDT có điểm thấp hơn tới 10% được so sánh hoàn toàn trên cơ sở giá để trao thầu cho nhà thầu có giá dự thầu thấp nhất.
 - Công cụ tính toán chi phí cả vòng đời do Chỉ thị về xe sạch quy định được sử dụng để tính giá dự thầu thấp nhất. Công cụ này bao gồm chi phí bảo dưỡng và sửa chữa (lốp xe, cửa sổ, v.v.) và chi phí môi trường dựa trên a) mức tiêu thụ nhiên liệu, b) mức tiêu thụ năng lượng, c) lượng khí thải CO₂, d) NO_x, e) hydrocarbon không phải metan và f) vật chất dạng hạt.
- Tính bền vững chính và các lợi ích vô hình khác: Việc áp dụng đồng thời các tiêu chí tài chính và môi trường trong quá trình mua sắm xe đảm bảo rằng các xe được chọn đáp ứng cả tiêu chuẩn kỹ thuật và môi trường theo quy định hiện hành, đồng thời tiết kiệm chi phí trong suốt vòng đời của chúng. Bằng cách tích hợp các cân nhắc về tính bền vững cùng với đánh giá tài chính, quá trình mua sắm ưu tiên các xe có lượng khí thải thấp hơn, hiệu suất nhiên liệu cao hơn và giảm chi phí vận hành dài hạn. Cách tiếp cận này cho phép Cảnh sát Berlin mua các xe phù hợp với các quy định hiện hành, đồng thời tối ưu hóa giá trị đồng tiền và giảm thiểu tác động đến môi trường.
- Thách thức khi triển khai: Việc tính toán chi phí bảo dưỡng và môi trường của xe trong suốt vòng đời đòi hỏi một công cụ LCC hiệu quả. Tuy nhiên, EU đã phát triển công cụ LCC như vậy cho xe. Để sử dụng LCC làm tiêu chí đánh giá cho các sản phẩm hoặc dịch vụ khác, cơ quan mua sắm cần có một công cụ LCC hiệu quả.
- Kết quả và bài học kinh nghiệm: Cách tiếp cận mua sắm của Cảnh sát Berlin đã giúp cơ quan mua được các xe đáp ứng cả mục tiêu về môi trường và kinh tế, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn theo quy định, đồng thời tối ưu hóa chi phí dài hạn. Bài học chính rút ra từ trường hợp này là việc xem xét cả khía cạnh tài chính và môi trường có thể dẫn đến các quyết định mua sắm hiệu quả hơn. Bài học này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sử dụng LCC và các tiêu chí trọng số phù hợp để đảm bảo rằng các mục tiêu bền vững không ảnh hưởng đến hiệu quả chi phí, và đồng thời chứng minh cách tiếp cận chiến lược đối với hoạt động mua sắm thúc đẩy quá trình chuyển đổi thị trường theo hướng các giải pháp xanh. Trong trường hợp này, cơ quan mua sắm nhận thấy rằng số lượng nhà thầu không giảm sau khi kết hợp các yêu cầu về tính bền vững. Điều này cho thấy việc cung cấp tín hiệu rõ ràng cho thị trường về kỳ vọng mua sắm, kế hoạch mua sắm xanh cho phép các nhà cung cấp thích ứng và tích hợp các yêu cầu này vào các sản phẩm của họ, đảm bảo họ vẫn duy trì được khả năng cạnh tranh. Bài học này nhấn mạnh tầm quan trọng của các chính sách mua sắm minh bạch và có thể dự đoán được, cho phép thị trường chủ động điều chỉnh theo các tiêu chuẩn bền vững đang thay đổi mà không tác động tiêu cực đến sự cạnh tranh.

2. Mua mực in “ít tác động” đến môi trường

- Bối cảnh quốc gia/địa phương:
 - Theo luật của Tuscany, các cơ quan nhà nước phải tích hợp các cân nhắc về môi trường vào quy trình mua sắm của mình để giảm tác động đến môi trường của các sản phẩm và dịch vụ công. Điều này bao gồm việc thúc đẩy sử dụng hàng hóa làm từ vật liệu tái chế, giảm thiểu tiêu thụ các nguồn tài nguyên không tái tạo và giảm phát sinh chất thải. Luật quy định rằng ít nhất 30% vật liệu được sử dụng phải được tái chế và khuyến khích áp dụng các công nghệ, hệ thống và sản phẩm có tác động môi trường thấp, dễ dàng loại bỏ.
 - Khu vực Tuscany muốn ký kết một thỏa thuận khung thay mặt cho cơ quan nhà nước trong khu vực để mua hộp mực máy in. Cơ quan mua sắm đã hợp tác với Cơ quan Bảo vệ Môi trường Khu vực Tuscany để phát triển các tiêu chí về môi trường và xã hội cho các thông số kỹ thuật, tiêu chí trao giải và các điều khoản thực hiện hợp đồng.
- Các biện pháp đã thực hiện:
 - Là một phần trong cam kết thúc đẩy hoạt động đấu thầu bền vững, Vùng Tuscany đã đưa ra một loạt các biện pháp xanh trong suốt quá trình mua sắm để cung cấp hộp mực in cho các hệ thống in ấn có ít tác động đến môi trường. Ngay từ đầu, các cân nhắc về môi trường đã được đưa vào nội dung của hợp đồng, sau khi tham vấn với ARPAT - Cơ quan bảo vệ môi trường của khu vực. Với tư cách là cơ quan mua sắm tập trung, vùng Tuscany đã đảm bảo rằng các thông số kỹ thuật nhấn mạnh vào việc cung cấp các sản phẩm có ít tác động đến môi trường, bao gồm các yêu cầu nghiêm ngặt về thành phần hóa học và cam kết mua tối thiểu 40% hộp mực in tái chế. Các tiêu chuẩn hiệu suất được đánh giá chuẩn so với hộp mực OEM, với thử nghiệm độc lập dựa trên các tiêu chuẩn ISO. Ngoài ra, các tiêu chí trao giải được thiết kế để khuyến khích tính bền vững, phân bổ 20% tổng điểm cho chất lượng môi trường và kỹ thuật, theo hướng dẫn của các tiêu chuẩn ‘Blue Angel’ và ‘Nordic Ecolabel’. Các biện pháp này cùng nhau đảm bảo tích hợp toàn diện các mục tiêu về môi trường trong cả quá trình lựa chọn nhà thầu, củng cố vị thế dẫn đầu của khu vực trong các hoạt động mua sắm bền vững.
 - Tên gói thầu là “Cung cấp hộp mực in cho hệ thống in ấn ít tác động đến môi trường”, thể hiện rõ trọng tâm của gói thầu là bảo vệ môi trường.
 - Thông số kỹ thuật: Ngoài thông số kỹ thuật thông thường cho hộp mực, các điều kiện bổ sung sau đây đã được đưa vào thông số kỹ thuật:
 - Mực in không được chứa các chất hóa học được phân loại là gây sâu răng, gây đột biến hoặc gây quái thai theo Quy định (CE) số 1907/2006
 - Ít nhất 40% hộp mực in phải được tái sản xuất với hiệu suất tương đương với hộp mực OEM
 - Một thử nghiệm chuyên biệt để đánh giá tuổi thọ của hộp mực in tái sản xuất so với hộp mực OEM sẽ được thực hiện với chi phí do nhà thầu chi trả theo tiêu chuẩn ISO quốc tế (ISO/IEC 19752, ISO/IEC 19798 và ISO/IEC 24711).
 - Tiêu chí lựa chọn nhà thầu: HSDT được đánh giá dựa trên tiêu chí Cuộc thầu có lợi nhất về mặt kinh tế (Most Economically Advantageous Tender - MEAT), với 80% trọng số cho giá và 20% trọng số cho chất lượng kỹ thuật và môi trường. Những điều này được đánh giá dựa trên các tiêu chí cơ bản của ‘Blue Angel’ và ‘Nordic Ecolabel’ như:
 - Quy trình sản xuất và tái chế hộp mực in
 - Thành phần hoá học của mực in
 - Phát thải từ các sản phẩm mực in trong quá trình sử dụng
 - Chứng nhận môi trường như ‘Blue Angel’ và ‘Nordic Ecolabel’ hoặc tương đương*(Các viên chức của ARPAT đã được tham vấn trong quá trình đánh giá các HSDT để đảm bảo rằng các sản phẩm do nhà thầu cung cấp thực sự có ít tác động đến môi trường và đáp ứng các yêu cầu đã đề ra)*

- Điều khoản thực hiện hợp đồng: Nhà thầu được chọn phải thực hiện một loạt các hành động chi tiết trong giai đoạn thực hiện hợp đồng nhằm, không chỉ đảm bảo tuân thủ đầy đủ các cam kết về môi trường trong HSDT ban đầu mà còn liên tục đáp ứng hiệu suất và thực hiện các cải tiến trong suốt thời hạn của hợp đồng:
 - Nhà thầu trúng thầu phải ghi lại các tác động môi trường của vòng đời sản phẩm bằng cách tiến hành Đánh giá vòng đời (LCA) theo tiêu chuẩn ISO 14040:2006 và ISO 14044:2006 trong vòng sáu tháng đầu tiên kể từ khi bắt đầu hợp đồng và trình bày các phát hiện trong vòng 18 tháng
 - Dựa trên kết quả của nghiên cứu LCA này, nhà thầu cũng có nghĩa vụ thực hiện và nộp phân tích về tính khả thi về mặt kỹ thuật và kinh tế của các cải tiến môi trường tiềm năng trong suốt vòng đời của sản phẩm được cung cấp, xác định các cơ hội để giảm thêm dấu chân môi trường của sản phẩm.
- Tính bền vững chính và các lợi ích vô hình khác: Khu vực Tuscany đã nhận được 03 HSDT trong cuộc đấu thầu rộng rãi có giá trị khoảng 4,1 triệu euro. Việc tích hợp toàn diện các cân nhắc về môi trường trong suốt quá trình mua sắm đã đảm bảo rằng nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm giảm thiểu tác động môi trường của hợp đồng trong suốt thời gian thực hiện, với quá trình giám sát và cải tiến liên tục. Một kết quả đặc biệt đáng chú ý của lần mua sắm này là chi phí cung cấp vật tư in thân thiện với môi trường vẫn giữ nguyên như trong hợp đồng đã ký kết.
- Thách thức khi triển khai: Việc xây dựng và đánh giá các hồ sơ dự thầu với tiêu chí bền vững cho các sản phẩm sáng tạo như vậy vẫn là một thách thức. Tuy nhiên, sự hợp tác chặt chẽ với ARPAT - Cơ quan bảo vệ môi trường khu vực đã chứng minh được tính khả thi của mua sắm bền vững.
- Kết quả và bài học kinh nghiệm:
 - Mặc dù chưa có đánh giá chính thức nào về tác động đến sức khỏe liên quan đến việc sử dụng hộp mực in chứa các chất hóa học được phân loại là chất gây ung thư, gây đột biến hoặc gây quái thai (theo các tiêu chuẩn đã quy định), việc đưa các yêu cầu nghiêm ngặt về thành phần hóa học vào HSDT là một bước tiến đáng kể trong việc giải quyết các mối quan ngại về môi trường và sức khỏe con người. Ngoài ra, yêu cầu phải tái sản xuất ít nhất 40% hộp mực in mà không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm đã giúp giảm đáng kể việc sử dụng các nguồn tài nguyên thô để sản xuất hộp mực và thúc đẩy mạnh mẽ nền kinh tế tuần hoàn bằng cách kéo dài vòng đời của vật liệu.
 - Một trong những bài học giá trị nhất từ nghiên cứu điển hình này là tác động của hoạt động mua sắm tập trung của Vùng Tuscany, không chỉ tạo điều kiện cho nền kinh tế có quy mô lớn mà còn thúc đẩy sự đổi mới trên thị trường và khuyến khích các nhà cung cấp cung cấp các sản phẩm bền vững và tiết kiệm chi phí hơn. Hơn nữa, sự hợp tác chặt chẽ giữa cơ quan mua sắm và cơ quan bảo vệ môi trường khu vực (ARPAT) đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng, triển khai và đánh giá hiệu quả các tiêu chí mua sắm tập trung vào môi trường. Nghiên cứu điển hình này nêu bật cách thức hợp tác chiến lược và quy trình mua sắm có cấu trúc tốt có thể thúc đẩy cả kết quả bền vững và chuyển đổi thị trường mà không phải chịu thêm chi phí.

Bước 4: Xem xét tính bền vững khi đánh giá Hồ sơ dự thầu

Dựa vào phương pháp đánh giá được xác định ở Bước 3, cơ quan mua sắm tiếp tục thực hiện việc đánh giá tính bền vững. Phần này sẽ tập trung vào công cụ LCC để giúp người dùng hình dung cụ thể về cách đánh giá tính bền vững và một phần ví dụ về cách thức áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá.

1. Công cụ hỗ trợ tính toán LCC

a. Công cụ LCC được phát triển bởi Ủy ban Châu Âu:

- Ủy ban Châu Âu đã có những bước tiến đáng kể để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực tế phương pháp tính giá thành vòng đời (LCC) trong mua sắm công bằng cách phát triển các công cụ LCC chuẩn hóa cho nhiều loại sản phẩm khác nhau, chẳng hạn như máy tính, thiết bị hình ảnh, hệ thống chiếu sáng và máy bán hàng tự động. Các công cụ này đi kèm với các tài liệu hướng dẫn thân thiện với người

dùng, giúp các cơ quan mua sắm áp dụng hiệu quả các phương pháp LCC trong các hoạt động mua sắm thực tế. Bằng cách cung cấp một khuôn khổ nhất quán và minh bạch để tính toán chi phí vòng đời, bao gồm giá mua, chi phí vận hành, bảo trì và thanh lý, các công cụ này giúp người mua công dễ dàng tích hợp LCC vào quy trình ra quyết định của họ hơn. Việc chuẩn hóa này không chỉ nâng cao khả năng so sánh các HSDT mà còn giúp đảm bảo tuân thủ các chỉ thị mua sắm công của EU. Cuối cùng, các công cụ này đóng vai trò quan trọng trong việc đẩy nhanh việc áp dụng GPP bằng cách đơn giản hóa các phép tính phức tạp, giảm rào cản về năng lực và cho phép các cơ quan mua sắm trên khắp các Quốc gia thành viên đưa ra các quyết định mua sắm hiệu quả về mặt chi phí và có trách nhiệm với môi trường.

- Truy cập và tìm kiếm công cụ tại: https://circabc.europa.eu/ui/group/44278090-3fae-4515-bcc2-44fd57c1d0d1/library/1fac691f-005a-4396-b275-0c234ff55c4f?p=1&n=-1&sort=name_ASC
- Mô tả công cụ: Công cụ này thường dựa trên Excel với dữ liệu tham chiếu tích hợp, phương pháp tính toán, định nghĩa của nhiều thuật ngữ và công thức được sử dụng, v.v. cùng với hướng dẫn sử dụng. Ví dụ, công cụ LCC dành cho máy tính có 7 trang tính cụ thể là – Giới thiệu, Kết quả đầu vào LCC, Bảng phản hồi của bên đấu thầu, Kết quả đồ họa, Định nghĩa và công thức, Dữ liệu tham chiếu và Tính toán.

b. Công cụ LCC được phát triển bởi dự án [EU Horizon 2020](#) :

- Để ứng phó với Chỉ thị về Hiệu suất Năng lượng của Tòa nhà của EU, trong đó yêu cầu tất cả các tòa nhà mới tại các Quốc gia Thành viên phải đạt được các tiêu chuẩn Tòa nhà Năng lượng Bằng Không (nZEB) gần như vào năm 2020, Dự án EU Horizon 2020 đã phát triển công cụ bảng tính CRAVEzero Life Cycle Costing (LCC). Công cụ này được thiết kế riêng để tính toán một bộ chỉ số toàn diện đánh giá chi phí trong cả giai đoạn đầu tư (bao gồm chi phí thiết kế, nhân công và vật liệu) và giai đoạn vận hành (chẳng hạn như chi phí năng lượng và bảo trì) của vòng đời tòa nhà. Công cụ CRAVEzero LCC cung cấp sự minh bạch hoàn toàn về chi phí phát sinh trong các giai đoạn khác nhau của vòng đời tòa nhà để hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang các tiêu chuẩn nZEB.
- Truy cập và tìm kiếm công cụ tại: <https://www.cravezero.eu/pboard/Downloads/LCCTool.htm>
- Mô tả công cụ: Công cụ này bao gồm sáu trang tính chuyên dụng: “Thông tin dự án”, “Chi phí trọn đời (WLC)”, “Chi phí xây dựng”, “Tính toán bảo trì”, “Kết quả” và “Biểu đồ”. Bốn trang tính đầu tiên được sử dụng để nhập dữ liệu, trong khi hai trang tính cuối cùng trình bày kết quả tính toán và biểu diễn đồ họa. Bằng cách sử dụng công cụ này, các kiến trúc sư, kỹ sư và nhà quy hoạch có thể đánh giá tổng chi phí sở hữu của một tòa nhà trong suốt vòng đời của nó. Hơn nữa, công cụ này giúp người dùng hiểu được tác động của việc lựa chọn vật liệu thải ít carbon và công nghệ tiết kiệm năng lượng đối với cả kết quả môi trường và tổng chi phí dự án. Công cụ LCC này đóng vai trò là nguồn tài nguyên thiết thực và có giá trị để tích hợp tính bền vững và hiệu quả về chi phí vào các quy trình thiết kế và quy hoạch tòa nhà.

2. Ví dụ LCC:

a. Mua sắm điều hoà cho văn phòng làm việc của cơ quan nhà nước:

Tiêu chí	Nhà thầu 1 (cung cấp điều hoà thông thường)	Nhà thầu 2 (cung cấp điều hoà tiết kiệm năng lượng)
Giá dự thầu	18,000,000 VND	23,000,000 VND
Năng lượng tiêu thụ	1,500 watts	1,100 watts
Giờ sử dụng mỗi ngày	8 Hours	8 Hours
Tiền điện/kWh	2,100 VND	2,100 VND
Chi phí năng lượng hằng năm	$2100 \times 1500 \times 8 \times 365 = 9,198,000$ VND	$2100 \times 1100 \times 8 \times 365 = 6,745,200$ VND
Tổng chi phí năng lượng (10 năm)	$9,198,000 \times 10 = 91,980,000$ VND	$6,745,200 \times 10 = 67,452,000$ VND
Chi phí vòng đời (LCC)	109,980,000 VND	90,452,000 VND

Ví dụ này giả định rằng chi phí bảo trì là như nhau đối với cả hai loại máy điều hòa không khí và tuổi thọ của cả hai máy điều hòa không khí là 10 năm. Điều này cho thấy mặc dù giá dự thầu của máy điều hòa không khí thông thường do Nhà thầu 1 cung cấp rẻ hơn, nhưng chi phí vòng đời của nó cao hơn máy điều hòa không khí tiết kiệm năng lượng do Nhà thầu 2 cung cấp.

b. Mua sắm xe điện phục vụ công tác đi lại của cơ quan nhà nước:

Giả sử có một cơ quan tại tỉnh Đà Nẵng đang tổ chức đấu thầu để mua sắm xe cho các viên chức sử dụng. Nhà thầu 1 chào một xe chạy bằng dầu diesel, trong khi Nhà thầu 2 đề xuất một xe điện. Giả sử cả hai xe dự kiến sẽ di chuyển 20.000 km mỗi năm với tuổi thọ là 10 năm, chi phí vòng đời (LCC) cho mỗi xe có thể được tính như sau.

Tiêu chí	Nhà thầu 1 (Xe chạy dầu diesel)	Nhà thầu 2 (Xe điện)
Giá dự thầu	700,000,000 VND	900,000,000 VND
Giá dầu/Giá điện mỗi km	1,500 VND	500 VND
Chi phí dầu/điện tiêu thụ hằng năm	30,000,000 VND	10,000,000 VND
Chi phí bảo trì hằng năm	15,000,000 VND	8,000,000 VND
Tổng chi phí dầu/điện tiêu thụ	300,000,000 VND	100,000,000 VND
Tổng chi phí bảo trì	150,000,000 VND	80,000,000 VND
Chi phí thanh lý cuối vòng đời	100,000,000 VND	120,000,000 VND
Chi phí vòng đời (LCC)	1,050,000,000 VND	960,000,000 VND

Trong ví dụ này, chúng ta cần trừ giá trị thanh lý của xe cuối vòng đời để có được chi phí vòng đời của từng xe. Ngoài ra, trong ví dụ này, chỉ có chi phí kinh tế của cả hai xe được xem xét khi tính toán chi phí vòng đời. Ưu điểm bổ sung của xe điện là giảm ô nhiễm do xe cộ gây ra mà người dân phải chịu khi sử dụng xe chạy dầu.

ICLEI đã phát triển Công cụ tính LCC của xe sạch⁷ để tạo điều kiện so sánh chi phí vòng đời (LCC) hoặc tổng chi phí sở hữu (TCO) của các loại xe với giá dự thầu khác nhau trong quá trình mua sắm. Công cụ này tuân thủ hoàn toàn Chỉ thị về xe sạch (CVD) 2009/33/EC của Ủy ban châu Âu. Công cụ này cho phép lượng hoá các tác động môi trường liên quan đến mức tiêu thụ nhiên liệu và khí thải từ ống xả, cho phép đưa ra các quyết định mua sắm sáng suốt và bền vững hơn.

c. Mua sắm máy in cho cơ quan nhà nước (áp dụng cách tính LCC với lãi suất chiết khấu)

Thông tin	Thông số
Vòng đời sử dụng của máy in	5 năm
Lãi suất chiết khấu	5%
Khối lượng sử dụng hằng năm	200,000 trang
Năng lượng tiêu thụ	300 kWh/năm
Tiền điện	2,500 VND/kWh
Tiền giấy in	120 VND/trang
Chi phí bảo trì và phụ tùng thay thế	1,500,000 VND/năm

7 Truy cập và tìm kiếm công cụ tại: <https://iclei-europe.org/publications-tools/?c=search&uid=1Mt6RNyq>

Giá dự thầu của Nhà thầu X	25,000,000 VND
Chi phí thanh lý cuối vòng đời	2,000,000 VND

Trong trường hợp mua sắm thiết bị hoặc máy móc lớn, thông thường việc thanh toán chi phí vận hành và bảo dưỡng cũng như chi phí phụ tùng thay thế thường được thực hiện vào cuối năm. Vì những chi phí này thường được thực hiện vào cuối mỗi năm, nên việc chiết khấu khoản thanh toán trong tương lai về giá trị hiện tại khi tính toán tổng chi phí vòng đời là điều cần thiết. Điều này đảm bảo rằng quyết định mua sắm phản ánh chi phí sở hữu thực tế, tính đến giá trị thời gian của dòng tiền. Do đó, để đạt được đánh giá LCC chính xác hơn và hợp lý hơn về mặt kinh tế, khuyến nghị các cơ quan mua sắm áp dụng phân tích dòng tiền chiết khấu để đánh giá hiệu quả chi phí dài hạn trước khi đưa ra quyết định mua sắm.

Giá trị hiện tại ròng của khoản thanh toán trong tương lai có thể được tính bằng công thức sau:

$$NPV = \sum_{t=0}^n \frac{C_t}{(1+r)^t}$$

Trong đó:

C_t = Giá trị dòng tiền (hay chi phí) ở năm t

r = Lãi suất chiết khấu (được biểu thị dưới dạng số thập phân, ví dụ: 5% = 0,05)

t = Năm (từ 0 đến n)

n = Tổng số năm (tổng vòng đời của sản phẩm hoặc số năm sử dụng của sản phẩm được đánh giá)

Trong trường hợp khoản phí hàng năm là một khoản cố định, thì NPV có thể được tính như sau:

$$NPV = A \times \left[\frac{1 - (1+r)^{-n}}{r} \right]$$

Trong đó:

A = Thanh toán hàng năm hoặc trợ cấp

r = Lãi suất chiết khấu (được biểu thị dưới dạng số thập phân, ví dụ: 5% = 0,05)

n = năm sử dụng

Ví dụ: Giả sử một nhà cung cấp đã báo giá phí bảo trì hàng năm là 1.000.000 VND/năm và bên mời thầu muốn biết giá trị hiện tại của khoản thanh toán trong tương lai như một khoản chi phí duy nhất tại thời điểm đánh giá HSDT. Giả sử tỷ lệ chiết khấu là 5%, giá trị hiện tại ròng của phí bảo trì trong 5 năm sẽ hoạt động như sau:

$$NPV = 1,000,000 \times \frac{1 - (1+0.05)^{-5}}{0.05} = 4,329,477 \text{ VND}$$

Quay lại với ví dụ mua máy in trên, ta có thể tính LCC áp dụng công thức NPV như sau:

Các loại chi phí	Chi phí hằng năm/ Chi phí chi một lần	Công thức giá trị hiện tại (PV)	NPV (VND)
Giá dự thầu của Nhà thầu X	25,000,000	Một năm (Năm 0)	25,000,000
Tiền điện (300 kWh x 2500)	750,000/năm	$750,000 \times [1 - (1+0.05)^{-5}] / 0.05$	3,247,050
Tiền giấy in (200,000 x 120)	24,000,000/năm	$24,000,000 \times [1 - (1+0.05)^{-5}] / 0.05$	103,841,600

Chi phí bảo trì và phụ tùng thay thế	1,500,000/năm	$1,500,000 \times [1 - (1+0.05)^{-5}]$	6,494,100
Chi phí thanh lý sau 5 năm	2,000,000 (năm thứ 5)	$2,000,000 / (1+0.05)^5$	1,567,700
LCC (NPV)			160,149,750 VND

Mặc dù chi phí ban đầu mà cơ quan mua sắm phải chi trả nếu lựa chọn Nhà thầu X chỉ là 25 triệu đồng, nhưng tổng chi phí sở hữu trong 5 năm là hơn 160 triệu đồng, sau khi tính đến chi phí năng lượng, giấy, bảo trì và xử lý. Ví dụ này chứng minh rằng các quyết định mua sắm chỉ dựa trên giá ban đầu có thể đánh giá thấp đáng kể tác động kinh tế thực tế của hàng hóa đó.

3. Ví dụ áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá:

Xây dựng Nhà máy Điện Mặt trời 50 GW tại Tỉnh Đồng Nai

Tỉnh Đồng Nai đang có kế hoạch phát triển một dự án điện mặt trời 20GW mới để đáp ứng các mục tiêu năng lượng tái tạo và cung cấp nguồn điện ổn định cho người dân. Trong giai đoạn lập kế hoạch dự án, nhóm đầu tư xác định một số rủi ro chính về tính bền vững, bao gồm sử dụng đất và phá vỡ môi trường sống, nguồn vật liệu và khai thác tài nguyên, phát thải carbon, sử dụng vật liệu tái chế, hiệu quả năng lượng, mức tiêu thụ nước và ô nhiễm, xử lý chất thải khi hết vòng đời và độ bền của cơ sở hạ tầng. Để tích hợp hiệu quả tính bền vững vào các quyết định mua sắm, cơ quan mua sắm sẽ chỉ định trọng số tương đối cho các tiêu chí đánh giá, đảm bảo rằng các khía cạnh quan trọng nhất đối với mục tiêu mua sắm và tính bền vững của dự án được ưu tiên phù hợp trong quá trình đánh giá HSĐT.

Có thể cấu trúc phân bổ trọng số cho một dự án cơ sở hạ tầng bền vững như vậy như sau:

Phương pháp đánh giá	Tiêu chí con	Tỷ trọng	Tiêu chí thành phần	Tỷ trọng
Kết hợp giữa kỹ thuật và giá	Giá (P)	30%	Giá/LCC	30%
	Chất lượng (Q)	40%	Thiết kế	15%
			Phương pháp luận	5%
			Chất lượng thực hiện	20%
	Môi trường (E)	20%	Vật liệu xây dựng	10%
			Tiết kiệm năng lượng	5%
			Vận chuyển bền vững	5%
	Xã hội (S)	10%	Đào tạo lao động trẻ ở địa phương	5%
			Hợp đồng thầu phụ cho nhà thầu địa phương	5%

Trong ví dụ này, mặc dù chi phí vẫn là yếu tố quan trọng (30%), nhưng không phải là yếu tố quyết định duy nhất. Thay vào đó, các tiêu chí khác về chất lượng (40%), môi trường (20%) và tiêu chí xã hội (10%) đảm bảo rằng nhà thầu được chọn phù hợp với các ưu tiên về tính bền vững của cơ quan mua sắm. Các yếu tố liên quan đến chất lượng như thiết kế, phương pháp xây dựng và chất lượng thực hiện, các cân nhắc về môi trường như vật liệu xây dựng bền vững, hiệu quả năng lượng và giải pháp vận chuyển, và các yếu tố xã hội như đào tạo cộng đồng và sự tham gia kinh tế địa phương đều được coi trọng đáng kể. Phương pháp đánh giá đa tiêu chí này đảm bảo rằng các nhà thầu được khuyến khích cạnh tranh không chỉ về giá mà còn về năng lực cung cấp giải pháp có trách nhiệm với xã hội và môi trường.

Hơn nữa, bằng cách cấu trúc quy trình mua sắm bằng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ, trong đó các đề xuất kỹ thuật và tài chính được đánh giá riêng biệt, cơ quan mua sắm đảm bảo rằng chất lượng kỹ thuật được đánh giá độc lập, không bị ảnh hưởng bởi giá dự thầu. Phương pháp này tăng cường tính minh bạch, công bằng và sự liên kết chiến lược của hoạt động mua sắm với các mục tiêu bền vững dài hạn, đồng thời vẫn đảm bảo giá trị đồng tiền. Đồng thời cho phép nhà thầu tham gia thị trường rộng hơn, cho phép các nhà thầu đủ điều kiện đưa ra các giải pháp sáng tạo, phù hợp với mục đích, đáp ứng tốt nhất các mục tiêu của dự án.

Đánh giá đề xuất kỹ thuật

Theo phương pháp này, điểm kỹ thuật và điểm tài chính của các hồ sơ dự thầu được đánh giá riêng biệt và sau đó điểm kết hợp được xác định cho từng đề xuất dựa trên công thức được xác định trước. Nhà thầu đạt điểm kết hợp cao nhất sẽ được trao hợp đồng.

Tổng điểm của nhà thầu

Điểm kỹ thuật =

 x 100

Tổng điểm đánh giá của hồ sơ đề xuất kỹ thuật

Trong ví dụ trên, Điểm kỹ thuật cho bất kỳ nhà thầu nào sẽ bao gồm điểm trung bình có trọng số của Điểm chất lượng, Điểm môi trường và Điểm xã hội. Giả sử trong ví dụ này, ba nhà thầu là A, B & C tham gia đấu thầu và đạt được điểm Môi trường lần lượt là 300, 480 và 400. Điểm môi trường của họ sử dụng công thức trên sẽ được tính như sau.

Nhà thầu	Điểm môi trường	Công thức	Điểm môi trường sau chuẩn hoá
A	300	300/480*100	63
B	480	480/480*100	100
C	400	400/480*100	92

Tương tự như vậy, Điểm chất lượng và Điểm xã hội cho các nhà thầu A, B và C có thể được tính toán.

Điểm chất lượng

Nhà thầu	Điểm chất lượng	Công thức	Điểm chất lượng sau chuẩn hoá
A	1000	1000/1100*100	90
B	850	850/1100*100	77
C	1100	1100/1100*100	100

Điểm xã hội

Nhà thầu	Điểm xã hội	Công thức	Điểm xã hội sau chuẩn hoá
A	240	240/270*100	89
B	270	270/270*100	100
C	250	250/270*100	93

Vì trong trường hợp này, Đề xuất kỹ thuật bao gồm các tiêu chí Chất lượng, Môi trường và Xã hội có trọng số lần lượt là 40%, 20% và 10% nên Điểm kỹ thuật của bất kỳ nhà thầu nào sẽ là điểm trung bình có trọng số của Điểm chất lượng, Môi trường và Xã hội, tức là

$$\text{Điểm kỹ thuật} = \frac{Q \times w1 + E \times w2 + S \times w3}{(w1 + w2 + w3)}$$

Trong trường hợp này, w1 = 40%, w2 = 20% và w3 = 30%

Sử dụng công thức trên, tỷ lệ điểm kỹ thuật của các nhà thầu như mô tả dưới đây:

Nhà thầu	Tỷ lệ điểm kỹ thuật	Kết quả
A	$(90 \times 0.4 + 63 \times 0.2 + 89 \times 0.1) / 0.7$	82.14
B	$(77 \times 0.4 + 100 \times 0.2 + 100 \times 0.1) / 0.7$	86.86
C	$(100 \times 0.4 + 92 \times 0.2 + 93 \times 0.1) / 0.7$	96.71

Đánh giá về tài chính

Điểm tài chính của từng nhà thầu tham gia đấu thầu được tính theo công thức sau.

$$\text{Điểm tài chính} = \frac{\text{Giá thấp nhất/Giá dự thầu}}{\text{Giá/giá dự thầu đang xét}} \times 100$$

Nếu chi phí do các nhà thầu chào cho dự án đầu tư nêu trên lần lượt là 1.000 tỷ đồng, 1.200 tỷ đồng và 1.500 tỷ đồng thì Xếp hạng đề xuất tài chính của họ sẽ được tính theo công thức dưới đây.

Nhà thầu	Chi phí (tỷ VND)	Công thức	Điểm tài chính
A	1100	$1100/1100 \times 100$	100
B	1200	$1100/1200 \times 100$	91.67
C	1150	$1100/1150 \times 100$	95.65

Tổng kết kết quả đánh giá

Sau khi Tổ chuyên gia có được Điểm đề xuất kỹ thuật (TP) và Điểm đề xuất tài chính (FP) của tất cả các nhà thầu A, B và C, điểm kết hợp trung bình của họ sẽ được tính bằng công thức dưới đây:

$$\text{Điểm kết hợp trung bình} = \text{Điểm TP} \times \text{Trọng số của Điểm TP} + \text{Điểm FP} \times \text{Trọng số của FP}$$

Điểm kết hợp của các nhà thầu khác nhau trong trường hợp này sẽ như sau:

Nhà thầu	Điểm kỹ thuật	Điểm tài chính	Tỷ trọng điểm kỹ thuật	Tỷ trọng điểm tài chính	Điểm tổng
A	82.14	100	70%	30%	87.50
B	88.86	91.67	70%	30%	89.70
C	96.71	95.65	70%	30%	96.39

Hợp đồng cho dự án đầu tư được trao cho nhà thầu đạt tổng điểm cao nhất dựa trên các tiêu chí đánh giá kết hợp. Trong trường hợp này, Nhà thầu C đảm bảo hợp đồng với tổng điểm cao nhất là 96,39. Mặc dù Nhà thầu A có chi phí vòng đời thấp nhất, Nhà thầu C đã chứng minh hiệu suất vượt trội trên các tiêu chí bền vững quan trọng khác, khiến nó trở thành lựa chọn phù hợp và cân bằng nhất. Phương pháp đánh giá này đảm bảo rằng hợp đồng được trao cho nhà thầu cung cấp giá trị tổng thể tốt nhất, kết hợp hiệu quả về chi phí với hiệu suất bền vững mạnh mẽ và dẫn đến kết quả mua sắm có tính chiến lược, có trách nhiệm và có tác động hơn.

Bước 5: Quản lý hợp đồng

Vì các điều khoản và điều kiện hợp đồng là nền tảng duy nhất để chuyển đổi các cam kết của nhà thầu về tính bền vững được nêu trong hồ sơ dự thầu thành kết quả thực tế; và là nền tảng cho việc quản lý hợp đồng. Những điều khoản này phải được thiết kế cẩn thận để phản ánh các ưu tiên về tính bền vững được xác định trong giai đoạn đấu thầu, bao gồm các điều khoản thực thi việc tuân thủ các mức hiệu suất xã hội và môi trường do nhà cung cấp đề xuất. Bên cạnh đó, các điều khoản của hợp đồng, nhất là với các hợp đồng có rủi ro cao, có tác động đáng kể đến Môi trường, Xã hội, Sức khỏe và An toàn (ESHS), cần bao gồm các cơ chế rõ ràng để thực hiện giám sát, xác minh và thực thi - chẳng hạn như các cuộc thanh tra theo lịch trình, các yêu cầu về tài liệu (ví dụ: hồ sơ kỹ thuật, nhãn sinh thái) và các chế tài xử phạt được xác định rõ ràng đối với hành vi không tuân thủ điều khoản hợp đồng.

Thực tế, dù bên nào hiểu sai các điều khoản và điều kiện hợp đồng cũng đều có thể là nguồn tiềm ẩn gây ra tranh chấp và kiện tụng, nên sổ tay đặc biệt khuyến nghị các điều khoản và điều kiện hợp đồng phải rõ ràng và không gây nhầm lẫn cho cả hai bên. Để giảm tính chủ quan trong việc giải thích các điều khoản và điều kiện hợp đồng trong giai đoạn thực hiện hợp đồng, các điều khoản cũng cần nêu rõ các tài liệu liên quan cần thiết để xác định và giám sát tính tuân thủ các tiêu chí xã hội và môi trường trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Các căn cứ được sử dụng cho mục đích đánh giá việc tuân thủ các yêu cầu (được mô tả trong phần tiếp theo) phải được xây dựng và đưa vào từ dự thảo hợp đồng.

1. Một số ví dụ về việc chuyển đổi thông số kỹ thuật đấu thầu thành các điều khoản và điều kiện hợp đồng được cung cấp trong bảng dưới đây.

Tiêu chí kỹ thuật	Điều khoản và Điều kiện của hợp đồng	Tài liệu chứng minh (cho mục đích quản lý)
Quần áo phải được làm từ tối thiểu 80% cotton được trồng theo những cách sau: a. Trồng hữu cơ theo các quy định có liên quan; hoặc, b. Trồng theo các nguyên tắc Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) theo định nghĩa của chương trình IPM của Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (FAO).	Nhà thầu phải cung cấp một hoặc nhiều tài liệu xác nhận việc tuân thủ các yêu cầu này. Nguồn gốc và hàm lượng bông của hàng hóa phải được xác minh khi giao hàng thông qua chương trình chứng nhận của bên thứ ba về sản xuất bông IPM hoặc bông hữu cơ cùng với hồ sơ ghi chép các giao dịch, cho phép xác minh hàm lượng bông của từng mặt hàng hoặc lô hàng riêng lẻ và truy xuất ngược lại đến thời điểm chứng nhận.	- Hóa đơn mua cotton - Chứng nhận của bên thứ ba
Chất lượng không khí trong nhà, xử lý chất thải và yêu cầu năng lượng	Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về việc lắp đặt và đưa vào vận hành hệ thống năng lượng, quản lý vật liệu thải và giám sát chất lượng không khí trong nhà	Báo cáo hàng tháng về hóa đơn năng lượng, xử lý vật liệu thải và dữ liệu chất lượng không khí trong nhà
Tính khả dụng của các bộ phận và phụ kiện cho máy	Nhà thầu phải cung cấp tất cả các bộ phận và phụ kiện thay thế của máy trong tối thiểu hai năm sau khi giao sản phẩm hoặc thời hạn của hợp đồng cung cấp (tùy theo thời hạn nào dài hơn). Bảng giá cho các bộ phận và phụ kiện này cũng phải được cung cấp như một phần của hồ sơ dự thầu.	Người đấu giá phải cung cấp tuyên bố xác nhận việc tuân thủ các yêu cầu này, cùng với bảng giá cho tất cả các bộ phận và phụ kiện.

Tiêu chí kỹ thuật	Điều khoản và Điều kiện của hợp đồng	Tài liệu chứng minh (cho mục đích quản lý)
Thiết kế tòa nhà phải tuân thủ tiêu chuẩn thiết kế bắt buộc để đạt chứng nhận xếp hạng Vàng tối thiểu do LEED ⁸ cấp	a. Nhà thầu phải nộp bằng chứng thiết kế đã được các cơ quan độc lập xác minh trước khi bắt đầu xây dựng tại công trường. b. Nhà thầu cũng phải nộp chứng chỉ gốc do LEED cấp theo tiêu chuẩn Vàng tối thiểu.	a. Bảng chứng thiết kế do một viện có uy tín cấp b. Chứng chỉ gốc do LEED cấp phù hợp với tiêu chuẩn Vàng hoặc cao hơn

Tương tự như vậy, các tiêu chí bền vững được sử dụng trong giai đoạn đánh giá, đặc biệt là trong các phương pháp giá đánh giá và phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá, cũng cần được chuyển thành các điều khoản và điều kiện hợp đồng để mang lại kết quả bền vững. Một số ví dụ về việc chuyển đổi các tiêu chí trúng thầu thành các điều kiện hợp đồng và bằng chứng cần thiết cho việc quản lý hợp đồng được đưa ra trong bảng dưới đây.

Tham số	Tiêu chí đánh giá	Tài liệu chứng minh
Sử dụng vật liệu bền vững	% vật liệu tái chế và ít carbon được sử dụng trong xây dựng	Đơn đặt hàng mua vật liệu, hóa đơn của nhà cung cấp và hồ sơ tái chế và xử lý.
Hiệu quả năng lượng	Thiết bị tiết kiệm năng lượng và hệ thống chiếu sáng được sử dụng trong quá trình xây dựng và vận hành	Báo cáo tiêu thụ năng lượng & hóa đơn tiền điện hàng tháng, hướng dẫn sử dụng thiết bị và hóa đơn của nhà cung cấp.
Sử dụng năng lượng tái tạo	% sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, chẳng hạn như năng lượng mặt trời hoặc năng lượng gió, trong quá trình xây dựng và vận hành	Hợp đồng mua năng lượng tái tạo, báo cáo sản xuất năng lượng và hóa đơn tiện ích.
Giảm thiểu chất thải	% giảm thiểu/giảm thiểu chất thải trong quá trình xây dựng, bao gồm tái chế và tái sử dụng vật liệu	Kế hoạch quản lý chất thải, hồ sơ tái chế và xử lý, hồ sơ di chuyển xe tải được sử dụng để xử lý chất thải và hóa đơn của nhà cung cấp.
Giảm phát thải khí nhà kính	Phát thải khí nhà kính liên quan đến xây dựng và vận hành	Kế hoạch giảm phát thải, báo cáo phát thải và dữ liệu giám sát chất lượng không khí.
Sử dụng phương tiện giao thông bền vững	Sử dụng các phương án giao thông bền vững, chẳng hạn như giao thông công cộng, điện, nhiên liệu sinh học, v.v. để giảm phát thải	Kế hoạch giao thông bền vững, Sử dụng xe điện và lịch trình giao thông công cộng.
Tuân thủ các quy định về môi trường	Tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn về môi trường có liên quan của địa phương, khu vực và quốc gia	Giấy phép môi trường, báo cáo kiểm tra và giấy chứng nhận tuân thủ quy định do cơ quan có thẩm quyền cấp.

8 LEED là viết tắt của Leadership in Energy and Environmental Design, đây là một hệ thống đánh giá công trình xanh được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới. Có sẵn cho hầu như mọi loại công trình, LEED cung cấp khuôn khổ cho các công trình xanh lành mạnh, hiệu quả và tiết kiệm chi phí. Chứng nhận LEED là biểu tượng được công nhận trên toàn cầu về thành tựu và khả năng lãnh đạo về tính bền vững. LEED được phát triển bởi chính chủ Mỹ

2. Cách thức/Cơ chế xác minh để đảm bảo rằng nhà thầu tuân thủ các Tiêu chí bền vững

Để đảm bảo rằng nhà thầu đáp ứng các tiêu chí bền vững được đặt ra trong hồ sơ mời thầu, Chủ đầu tư phải thiết lập các cơ chế xác minh rõ ràng và đáng tin cậy trong các điều kiện hợp đồng. Các cơ chế này giúp xác nhận rằng các sản phẩm, dịch vụ hoặc công trình tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, môi trường và xã hội, đảm bảo rằng các cam kết về tính bền vững được thực hiện hiệu quả.

Sau đây là một số cách thức/cơ chế xác minh chính có thể được sử dụng trong các bối cảnh mua sắm khác nhau:

a. Báo cáo phòng thí nghiệm (ví dụ: Thành phần hóa học)

Phân tích phòng thí nghiệm cung cấp xác nhận khoa học về thành phần vật liệu, đảm bảo tuân thủ các quy định về an toàn hóa chất. Phân tích này được sử dụng trong các trường hợp như thử nghiệm các chất độc hại trong thiết bị điện tử (tuân thủ RoHS) hoặc chứng nhận không có hóa chất độc hại trong vật liệu xây dựng (ví dụ: xi măng không chứa amiăng).

b. Thử nghiệm (ví dụ: Tiếng ồn, Sử dụng năng lượng)

Thử nghiệm sản phẩm là điều cần thiết để xác minh các tuyên bố về hiệu suất kỹ thuật liên quan đến hiệu quả năng lượng, độ bền, khí thải hoặc mức độ tiếng ồn.

Ví dụ:

- Thử nghiệm mức tiêu thụ năng lượng cho các thiết bị điện để xác nhận việc tuân thủ các tiêu chuẩn về hiệu quả năng lượng.
- Kiểm tra mức độ tiếng ồn cho máy móc để đảm bảo an toàn tại nơi làm việc và tuân thủ kiểm soát tiếng ồn môi trường.

c. Tài liệu kỹ thuật (ví dụ: Tiêu chuẩn hiệu suất)

Nhà cung cấp có thể được yêu cầu gửi thông số kỹ thuật của nhà sản xuất, tài liệu thiết kế hoặc báo cáo kỹ thuật để xác minh việc tuân thủ các yêu cầu đấu thầu.

Ví dụ: Nhà cung cấp tấm pin mặt trời có thể gửi tài liệu nêu chi tiết về tỷ lệ hiệu quả, độ bền và khả năng tái chế của sản phẩm để đáp ứng các tiêu chuẩn về tính bền vững.

d. Kiểm toán độc lập (ví dụ: Điều kiện làm việc, Quản lý môi trường)

Kiểm toán của bên thứ ba độc lập đánh giá xem nhà cung cấp có tuân thủ các tiêu chuẩn về tính bền vững như các hoạt động lao động có đạo đức, quản lý môi trường và tiền lương công bằng hay không. Ví dụ:

- Kiểm toán SA8000 hoặc BSCI để đảm bảo điều kiện lao động công bằng trong quá trình mua sắm hàng dệt may.
- Chứng nhận ISO 14001 để xác minh hệ thống quản lý môi trường trong các quy trình sản xuất.

e. Thành viên trong các sáng kiến của nhiều bên liên quan (ví dụ: Tiêu chí xã hội trong ngành dệt may)

Việc tham gia vào các sáng kiến của nhiều bên liên quan do ngành dẫn đầu thể hiện cam kết của nhà cung cấp đối với các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm. Ví dụ:

- Better Cotton Initiative (BCI) cho sản xuất bông bền vững.
- Thành viên Hội đồng quản lý rừng (Forest Stewardship Council - FSC) cho nguồn cung ứng gỗ có trách nhiệm.

f. Tài liệu về Người lao động & Nhà cung cấp (ví dụ: MSME và Các vấn đề liên quan đến giới)

Các nhà cung cấp có thể được yêu cầu nộp tài liệu chứng minh thông tin nhân khẩu học của người lao động, mức lương công bằng, sự đa dạng của nhà cung cấp hoặc chính sách tuyển dụng bao gồm cả giới. Ví dụ:

- Các chính sách mua sắm công hỗ trợ các Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME) có thể yêu cầu các nhà cung cấp nộp bằng chứng về nguồn cung ứng tại địa phương và tạo việc làm.

- Chứng nhận doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ để đảm bảo tham gia vào các chương trình mua sắm có trách nhiệm về giới.

g. Đề xuất một khái niệm để giải quyết các vấn đề về Chuỗi cung ứng

Các nhà cung cấp có thể được yêu cầu nộp một kế hoạch hành động bền vững nêu rõ cách họ sẽ giải quyết các rủi ro cụ thể trong chuỗi cung ứng của mình, chẳng hạn như giảm lượng khí thải carbon, nguồn cung ứng có đạo đức hoặc quản lý chất thải.

Ví dụ: Một công ty xây dựng đấu thầu một dự án cơ sở hạ tầng bền vững có thể đề xuất phương pháp tiếp cận kinh tế tuần hoàn bằng cách kết hợp vật liệu tái chế và xi măng ít carbon vào hoạt động của họ.

Các điều kiện hợp đồng cũng có thể giải quyết các mục tiêu xã hội, chẳng hạn như tuân thủ các quy định về thời gian làm việc, tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc và các thông lệ lao động công bằng. Các điều kiện này phải bao gồm các tham chiếu rõ ràng đến luật pháp, thỏa thuận và giao thức quốc gia và quốc tế chi phối các biện pháp bảo vệ xã hội và môi trường, đặc biệt là các biện pháp được ghi trong hiến pháp hoặc các khuôn khổ pháp lý cấp cao khác. Ngoài ra, các cơ quan ký kết hợp đồng có thể áp dụng phương pháp cải thiện dần dần, cho phép các nhà cung cấp nâng cao dần hiệu suất phát triển bền vững của mình trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, đảm bảo sự liên kết liên tục với các tiêu chuẩn phát triển bền vững.

3. *Tình huống tranh chấp phổ biến trong quá trình thực hiện hợp đồng*

a. Thiếu sự rõ ràng và thông số kỹ thuật chi tiết

Hợp đồng phải xác định rõ ràng mốc thời gian, cột mốc và mục tiêu phát triển bền vững để tránh sự mơ hồ, có thể dẫn đến tranh chấp, chậm trễ và phát sinh chi phí. Để đảm bảo sự rõ ràng, các yêu cầu về tính bền vững phải sử dụng các tiêu chí cụ thể, có thể đo lường được và được chấp nhận rộng rãi như các tiêu chuẩn quốc gia hoặc quốc tế, ISO 14001, nhãn sinh thái Loại I hoặc các tiêu chuẩn tự nguyện của bên thứ ba được công nhận khác.

b. Không tuân thủ và không phù hợp

Việc không tuân thủ các yêu cầu của hợp đồng có thể dẫn đến hình phạt, tranh chấp pháp lý, tổn hại đến danh tiếng và tác hại đến môi trường. Hợp đồng phải nêu rõ hậu quả của việc không tuân thủ và chỉ định các cơ chế giám sát, báo cáo và xác minh hiệu suất. Các cơ chế này có thể bao gồm kiểm toán, thanh tra, chứng nhận thường xuyên và xác minh độc lập của bên thứ ba.

c. Giám sát và báo cáo không đầy đủ

Để đảm bảo thực hiện các cam kết về tính bền vững và môi trường, hợp đồng phải bao gồm việc yêu cầu cụ thể về các báo cáo và có cơ chế giám sát hiệu quả, ví dụ như các chuyến thăm thực địa thường xuyên, kiểm toán và đánh giá hiệu suất. Các phát hiện phải được báo cáo minh bạch cho tất cả các bên liên quan có liên quan. Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI9) cung cấp hướng dẫn hữu ích về các hoạt động báo cáo về tính bền vững.

d. Không thể xác minh việc tuân thủ của nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng

Ngay cả khi nhà cung cấp đáp ứng các tiêu chí về tính bền vững ở giai đoạn đấu thầu, điều cần thiết là phải xác minh việc tuân thủ liên tục trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng. Việc không có các biện pháp xác minh có thể dẫn đến tình trạng vi phạm hợp đồng và làm suy yếu các kết quả bền vững dự kiến, bao gồm cả tác động gia tăng đến môi trường.

e. Thiếu hụt trong năng lực chuyên môn

Việc thực hiện các điều khoản về tính bền vững có thể đòi hỏi kiến thức chuyên môn và kỹ năng kỹ thuật mà các cơ quan ký hợp đồng hoặc nhà cung cấp có thể không có. Do đó, hợp đồng phải bao gồm các điều khoản về xây dựng năng lực, đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật. Hướng dẫn Mua sắm Bền vững của UNEP đưa ra lời khuyên thiết thực để xây dựng năng lực của tổ chức.

f. Tẩy xanh (Greenwashing)

Tranh chấp có thể phát sinh khi các nhà thầu phóng đại hoặc trình bày sai sự thật về thông tin xác thực về tính bền vững của họ và không thực hiện các yêu cầu đó trong quá trình thực hiện. Vì tẩy xanh có thể khó phát hiện nên cần phải có sự thẩm định cẩn thận và các điều khoản hợp đồng chặt chẽ để giảm thiểu rủi ro.

g. Thiếu sự phối hợp và giao tiếp

Các hợp đồng phải bao gồm các điều khoản về giao tiếp, tham vấn và giải quyết tranh chấp thường xuyên. Việc thành lập một nhóm hoặc ủy ban mua sắm bền vững chuyên trách có thể tăng cường sự phối hợp. ISO 20400:10 cung cấp hướng dẫn quốc tế về việc tích hợp tính bền vững vào mua sắm, nhấn mạnh vào sự tham gia và truyền thông của các bên liên quan.

4. Các biện pháp bảo vệ nhằm đảm bảo nhà cung cấp tuân thủ các điều khoản và điều kiện hợp đồng

Trong quá trình thực hiện hợp đồng có thể phát sinh những rủi ro mà chủ đầu tư không thể quản lý đầy đủ hoặc có thể đi chệch khỏi các điều khoản và điều kiện hợp đồng đã thỏa thuận. Trong những trường hợp như vậy, theo nguyên tắc chung, chủ đầu tư nên áp dụng cùng một cách tiếp cận sẽ được sử dụng trong một kịch bản mua sắm tiêu chuẩn. Điều này bao gồm đánh giá mức độ nghiêm trọng của sai lệch, tìm hiểu các hành động khắc phục, tham gia thảo luận với nhà cung cấp và áp dụng các biện pháp khắc phục theo hợp đồng khi cần thiết. Duy trì tính nhất quán trong việc thực thi và quản lý rủi ro đảm bảo tính công bằng, trách nhiệm giải trình và quản lý hợp đồng hiệu quả, giảm thiểu gián đoạn trong khi vẫn duy trì tính toàn vẹn của quá trình mua sắm.

Đối với đấu thầu bền vững, chủ đầu tư có thể thực hiện một số biện pháp bổ sung để đảm bảo tuân thủ các điều kiện hợp đồng. Một số biện pháp có thể áp dụng như:

- **Phạt tài chính:** Phạt tài chính phải được đặt ở mức đủ lớn để có thể thực sự ngăn chặn hành vi không tuân thủ và khuyến khích các nhà thầu ưu tiên các cam kết về tính bền vững trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng. Các hình phạt này có thể được áp dụng khi không đáp ứng được các tiêu chuẩn cụ thể về hiệu suất môi trường hoặc xã hội.
- **Bảo đảm thực hiện hợp đồng:** Bảo đảm thực hiện hợp đồng đóng vai trò là biện pháp bảo vệ tài chính cho chủ đầu tư, nhằm bảo vệ chủ đầu tư trong trường hợp nhà thầu không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng. Bảo đảm này có thể đặc biệt quan trọng khi có rủi ro cao liên quan đến việc thực hiện các tiêu chí bền vững, giúp đảm bảo trách nhiệm giải trình và củng cố mức độ quan trọng của các cam kết phát triển bền vững.
- **Chấm dứt hợp đồng:** Chấm dứt hợp đồng là một trong những biện pháp thực thi nghiêm ngặt nhất hiện có và có thể dẫn đến hậu quả đáng kể cho nhà thầu, bao gồm việc mất các cơ hội kinh doanh hiện tại và tương lai cũng như tổn hại đến danh tiếng. Việc đưa các điều khoản chấm dứt hợp đồng liên quan đến các hành vi vi phạm phát triển bền vững nghiêm trọng hoặc lặp lại sẽ củng cố tầm quan trọng của việc tuân thủ.
- **Mất các ưu đãi:** Hợp đồng có thể bao gồm các điều khoản đình chỉ, giữ lại hoặc thu hồi các ưu đãi tài chính hoặc phi tài chính nếu nhà thầu không đạt được các mục tiêu liên quan đến phát triển bền vững. Điều này tạo ra một môi trường dựa trên hiệu suất, trong đó các phần thưởng rõ ràng gắn liền với các kết quả phát triển bền vững.
- **Hành động pháp lý:** Khi việc không tuân thủ các nghĩa vụ phát triển bền vững cấu thành hành vi vi phạm các yêu cầu pháp lý hoặc quy định, hợp đồng có thể cho phép khởi xướng các thủ tục pháp lý chống lại nhà thầu. Điều này có thể bao gồm các yêu cầu bồi thường thiệt hại dân sự hoặc trong những trường hợp nghiêm trọng, các hình phạt hình sự, đặc biệt là liên quan đến quyền lao động, tác hại đến môi trường hoặc tham nhũng.

Các biện pháp này có khả năng ngăn cản các nhà thầu hành động trái với các điều khoản và điều kiện của hợp đồng. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải nhận ra rằng việc thực thi các hành động như vậy cũng có thể gây thiệt hại cho chủ đầu tư - có khả năng dẫn đến sự chậm trễ của dự án, gián đoạn việc cung cấp dịch vụ và kết quả không đạt được cho người dân. Do đó, mặc dù các hình phạt là cần thiết, nhưng chúng có thể không

đủ để đảm bảo tuân thủ các mục tiêu về tính bền vững. Một cách tiếp cận hiệu quả và cân bằng hơn kết hợp việc thực thi với các biện pháp tích cực như khuyến khích, xây dựng năng lực và sự tham gia chủ động tích cực của nhà thầu. Chiến lược hợp tác này có nhiều khả năng thúc đẩy hiệu suất bền vững của nhà thầu và việc thực hiện thành công các mục tiêu về tính bền vững lâu dài.

5. Một số kết luận về việc xây dựng điều khoản hợp đồng cho mục tiêu quản lý thực hiện hợp đồng hiệu quả

Các cách thức đảm bảo việc quản lý thực hiện hợp đồng giúp đảm bảo rằng các nghĩa vụ hợp đồng được đáp ứng, các mục tiêu bền vững được đạt được, rủi ro được giảm thiểu và giá trị đồng tiền được duy trì trong suốt vòng đời hợp đồng.

- Giai đoạn quản lý thực hiện hợp đồng trong chu kỳ mua sắm cung cấp tính linh hoạt về mặt pháp lý cao hơn so với giai đoạn đấu thầu, vì ở giai đoạn này, chủ đầu tư sẽ không bị ràng buộc về các yêu cầu đưa ra có thể gây khó dễ nhà thầu hay hạn chế sự tham gia của nhà thầu với các gói thầu, dự án. Giai đoạn này cho phép chủ đầu tư tập trung vào việc tổ chức các phương thức thực hiện, bao gồm cả việc thực thi các cam kết về tính bền vững.
- Việc nhà thầu có thể được yêu cầu theo dõi và báo cáo về tác động môi trường của các hoạt động của họ theo các khoảng thời gian đều đặn và sau khi hoàn thành hợp đồng là một cách thức hiệu quả để đảm bảo kết quả đầu ra. Để đảm bảo việc giám sát có ý nghĩa, các điều khoản thực hiện hợp đồng nên được thiết kế cẩn thận để kết hợp các hoạt động theo dõi thường xuyên, bao gồm việc nộp báo cáo tiến độ, đánh giá lại và kế hoạch hành động khắc phục khi cần thiết.
- Việc trao đổi sớm và tích cực với nhà thầu để cùng xác định mức hiệu suất dự kiến trước khi bắt đầu triển khai hợp đồng giúp giảm sự mơ hồ và thúc đẩy sự hiểu biết và cam kết chung. Cách tiếp cận này làm tăng khả năng đạt được các kết quả bền vững đã thỏa thuận.
- Trong trường hợp hợp đồng được trao dựa trên chi phí vòng đời, điều đặc biệt quan trọng là phải đảm bảo rằng các chi phí phát sinh trong giai đoạn sử dụng—chẳng hạn như tiêu thụ năng lượng, bảo trì hoặc thải bỏ—được theo dõi và ghi lại thường xuyên. Điều này đảm bảo sự phù hợp với các cam kết của nhà cung cấp trong quá trình mua sắm.
- Cuối cùng, việc sử dụng các Chỉ số hiệu suất chính (KPI) hoặc các công cụ giám sát khác phải tính đến thời gian, năng lực và nguồn lực cần thiết để triển khai chúng một cách hiệu quả. Điều này đảm bảo rằng việc giám sát tính bền vững không chỉ mạnh mẽ mà còn thiết thực và có thể thực thi trong suốt thời hạn hợp đồng.

Tóm lại, quản lý hợp đồng hiệu quả để mang lại kết quả bền vững đòi hỏi một bộ kỹ năng và năng lực riêng biệt. Nên để nhóm quản lý hợp đồng tham gia ngay từ đầu quá trình mua sắm để đảm bảo họ nhận thức đầy đủ về các kỳ vọng về tính bền vững của dự án và sẵn sàng giám sát việc triển khai các kỳ vọng này trong suốt vòng đời hợp đồng.

Phần IV. Lộ trình áp dụng đề xuất cho Việt Nam

1. Lộ trình áp dụng:

Giai đoạn Ngắn hạn và Trung hạn: Tăng cường Thực thi (Năm 1–4)

Khi các hệ thống cơ bản đã được thiết lập, giai đoạn tiếp theo tập trung vào việc thực thi quy định và đo lường kết quả cụ thể. Chính phủ nên mở rộng khung chỉ số KPI để bao gồm các chỉ số đầu ra, phản ánh những lợi ích ban đầu về môi trường, xã hội và tài chính.

Ví dụ, một thành phố có thể theo dõi mức tiết kiệm năng lượng từ việc lắp đặt tấm pin mặt trời cho các tòa nhà công hoặc tính toán chi phí giảm nhờ chuyển đổi sang xe buýt điện, giúp cắt giảm 20% chi phí nhiên liệu. Các KPI bổ sung có thể bao gồm số lượng nhà cung cấp đạt chứng nhận sinh thái hoặc tỷ lệ hợp đồng đáp ứng các tiêu chuẩn bền vững nghiêm ngặt hơn.

Giai đoạn này đảm bảo trách nhiệm giải trình bằng cách liên kết hoạt động đấu thầu với các kết quả đo lường được, như giảm tiêu thụ năng lượng hoặc gia tăng số lượng nhà cung cấp tham gia thị trường xanh.

Giai đoạn Dài hạn: Hướng tới Chuyển đổi (Năm thứ 5 trở đi)

Trong giai đoạn cuối, trọng tâm mở rộng sang thúc đẩy những thay đổi mang tính hệ thống và dài hạn. Chính phủ nên đưa vào các KPI tác động để điều chỉnh GPP với các mục tiêu xã hội và môi trường rộng lớn hơn.

Ví dụ, một quốc gia có thể đo lường mức độ đóng góp của chương trình đấu thầu xanh vào mục tiêu giảm phát thải carbon quốc gia, chẳng hạn như đạt được 15% mục tiêu cắt giảm phát thải vào năm 2030 thông qua mua sắm xanh. Các KPI khác có thể theo dõi sự thay đổi của thị trường, như tỷ lệ tăng trưởng doanh số của sản phẩm có nhãn sinh thái, hoặc sự thay đổi hành vi, như mức độ ủng hộ của công chúng đối với các sáng kiến bền vững qua khảo sát.

Giai đoạn này nhấn mạnh đến kết quả mang tính chuyển đổi, đảm bảo rằng GPP không chỉ đáp ứng các mục tiêu ngắn hạn mà còn định hình lại thị trường, thúc đẩy đổi mới và đẩy nhanh tiến trình hướng tới các khuôn khổ toàn cầu như Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs).

Bằng cách tiến triển từ tuân thủ cơ bản đến tạo ra tác động bền vững, cách tiếp cận theo từng giai đoạn này giúp các cơ quan xây dựng lòng tin, tinh chỉnh chiến lược và tối đa hóa lợi ích lâu dài của đấu thầu bền vững. Mỗi bước đều củng cố bước trước đó, tạo ra một chu trình cải tiến liên tục, biến đấu thầu thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển bền vững.

2. Phương pháp đo lường và đánh giá việc triển khai mua sắm xanh, đấu thầu bền vững:

Trước khi xây dựng hệ thống giám sát tiến độ triển khai đấu thầu bền vững, cơ quan có thẩm quyền tại mỗi quốc gia cần đánh giá kỹ lưỡng các yếu tố nền tảng quan trọng, bao gồm mục tiêu chính sách, phạm vi chính sách, quy trình đấu thầu và sự liên kết với các chính sách, công cụ hiện có. Việc đánh giá ban đầu này giúp đảm bảo rằng khung giám sát có tính phù hợp, hiệu quả và thống nhất với các mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia.

Ví dụ, mục tiêu chính sách có vai trò quan trọng trong việc xác định loại chỉ số cần được áp dụng và theo dõi—chẳng hạn như tập trung vào tác động môi trường, hiệu quả kinh tế hay tính bền vững xã hội. Tương tự, nếu phạm vi chính sách chỉ giới hạn ở các cơ quan đấu thầu cấp trung ương, thì việc thiết lập một cơ chế giám sát ở cấp địa phương sẽ không cần thiết trong giai đoạn đầu triển khai.



Việc hiểu rõ các khía cạnh này cho phép phân bổ nguồn lực hiệu quả, đảm bảo rằng các nỗ lực giám sát được thực hiện một cách có hệ thống và đóng góp trực tiếp vào việc đạt được các mục tiêu chính sách đã đề ra trong Chương trình Đấu thầu bền vững. Bằng cách điều chỉnh hệ thống giám sát theo khung đấu thầu tổng thể, các cơ quan chức năng có thể nâng cao trách nhiệm giải trình, thúc đẩy việc ra quyết định dựa trên bằng chứng và tối ưu hóa tác động dài hạn của các thực tiễn đấu thầu bền vững.

Việc triển khai Chương trình Đấu thầu bền vững đòi hỏi một cách tiếp cận chiến lược theo từng giai đoạn nhằm đảm bảo tiến độ từng bước và thành công bền vững. Nên bắt đầu với quy mô nhỏ và từng bước áp dụng các chỉ số KPI phức tạp hơn khi hệ thống được thiết lập và các chủ đầu tư dần có kinh nghiệm trong việc đo lường, báo cáo tiến độ. Dưới đây là hướng dẫn từng bước để áp dụng KPI, giúp chính phủ xây dựng nền tảng vững chắc trong khi dần mở rộng độ phức tạp theo thời gian.

Chỉ số dựa trên quy trình (Process-Based KPIs)

Chỉ số dựa trên quy trình (hoặc thể chế hóa) theo dõi các hành động, chính sách và nỗ lực tuân thủ nhằm tạo nền tảng cho việc triển khai Đấu thầu bền vững. Chúng trả lời câu hỏi: “Chúng ta đã thiết lập đúng hệ thống và tuân thủ các quy định chưa?” Đồng thời, chúng đo lường mức độ nỗ lực của cơ quan nhà nước và mức độ tuân thủ của các đơn vị liên quan.

Ví dụ:

- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị nhà nước đã chính thức áp dụng hướng dẫn về Đấu thầu bền vững.
- Việc thiết lập và phân công vai trò lãnh đạo, điều phối trong thực hiện Đấu thầu bền vững tại các cơ quan, đơn vị.
- Số lượng cán bộ mua sắm, nhà thầu hoặc nhà hoạch định chính sách được đào tạo về Đấu thầu bền vững hàng năm.
- Tỷ lệ gói thầu có ít nhất một tiêu chí môi trường (ví dụ: hiệu suất năng lượng, tỷ lệ nguyên liệu tái chế).
- Tỷ lệ gói thầu được trao theo tiêu chí nhân sinh thái.
- Tần suất tham vấn với tổ chức phi chính phủ (NGO), nhà cung cấp hoặc người dân để hoàn thiện tiêu chí Đấu thầu Xanh.

Những chỉ số này mang tính nền tảng, giúp đánh giá liệu hệ thống triển khai Đấu thầu bền vững đã sẵn sàng hay chưa và xác định các khoảng trống ngay từ giai đoạn đầu. Các chỉ số này có thể được đo lường theo số lượng gói thầu hoặc tổng giá trị gói thầu.

Thách thức:

- Có nguy cơ trở thành bài tập mang tính hình thức (“Box-ticking exercise”), không phản ánh hiệu quả thực tế.
- Yêu cầu duy trì hệ thống ghi chép đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị.

Chỉ số dựa trên kết quả đầu ra (Output-Based KPIs)

Chỉ số dựa trên kết quả đầu ra tập trung vào các kết quả cụ thể, đo lường tác động tức thời của việc triển khai Đấu thầu bền vững. Chúng trả lời câu hỏi: “Chúng ta đã đạt được những lợi ích môi trường, xã hội hay tài chính nào?”

Ví dụ:

- Khối lượng năng lượng, nước hoặc nguyên vật liệu giảm được nhờ áp dụng Đấu thầu bền vững.
- Số tấn CO₂ hoặc khí nhà kính khác được cắt giảm nhờ thực hiện Đấu thầu bền vững.
- Số tấn rác thải được chuyển hướng khỏi bãi chôn lấp nhờ sử dụng sản phẩm tái chế hoặc tái sử dụng.
- Tỷ lệ hợp đồng được trao cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs).
- Số hợp đồng được trao cho doanh nghiệp thuộc sở hữu của nhóm thiểu số trong một năm.
- Mức tiết kiệm tài chính từ việc mua sắm sản phẩm, công trình hoặc dịch vụ có hiệu suất năng lượng cao hoặc độ bền cao.

Các chỉ số này cung cấp bằng chứng cụ thể về giá trị mà Đấu thầu bền vững mang lại, giúp biện minh cho các khoản đầu tư ban đầu cao hơn khi mua sắm các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường. Đồng thời, chúng cũng củng cố niềm tin của công chúng bằng cách chứng minh lợi ích rõ ràng của chương trình Đấu thầu bền vững.

Thách thức:

- Đòi hỏi thiết lập hệ thống theo dõi để đo lường lợi ích một cách chính xác.
- Khó xác định mức độ tác động của Đấu thầu bền vững so với các biện pháp môi trường khác

Chỉ số Hiệu quả Dài hạn (KPIs dựa trên Tác động)

Các chỉ số dựa trên tác động (Impact-based KPIs) đánh giá những ảnh hưởng lâu dài và mang tính chuyển đổi của Chương trình Đấu thầu bền vững đối với thị trường, ngành công nghiệp, các chuẩn mực xã hội và sức khỏe môi trường. Khác với các chỉ số quá trình (theo dõi việc áp dụng chính sách) hoặc chỉ số kết quả (đo lường những kết quả tức thời như tiết kiệm chi phí), các chỉ số tác động tập trung vào những thay đổi mang tính hệ thống, xuất hiện trong nhiều năm hoặc thậm chí nhiều thập kỷ. Chúng trả lời câu hỏi: Đấu thầu công bền vững có thực sự thay đổi hành vi, cấu trúc thị trường hoặc xu hướng môi trường hay không?

Ví dụ về các chỉ số tác động:

- Tỷ lệ gia tăng nhà cung cấp cung ứng sản phẩm có chứng nhận bền vững;
- Tỷ lệ nhà cung cấp áp dụng hệ thống hoặc chứng nhận sản phẩm để đáp ứng yêu cầu đấu thầu bền vững;
- Tỷ lệ gia tăng sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường của người dân;
- Tỷ lệ tăng trưởng trong việc sử dụng phương tiện điện (EV) của công dân nhờ vào chính sách đấu thầu mua sắm phương tiện điện của chính phủ;
- Mức giảm phát thải carbon do đấu thầu bền vững thúc đẩy, phù hợp với mục tiêu khí hậu quốc gia;
- Tỷ lệ đầu tư dành cho các ngành công nghiệp xanh.

Các chỉ số tác động đóng vai trò như “kim chỉ nam” trong lộ trình dài hạn của đấu thầu bền vững. Chúng giúp xác định liệu thực tiễn đấu thầu đấu thầu bền vững có thực sự tạo ra sự chuyển đổi hay chỉ là một hình thức tuân thủ quy định. Việc đo lường kỹ lưỡng những thay đổi mang tính hệ thống—from sự dịch chuyển của thị trường đến hành vi của xã hội—sẽ giúp chính phủ tinh chỉnh chiến lược, nhận được sự đồng thuận từ các bên liên quan và đảm bảo đấu thầu công trở thành nền tảng cho sự phát triển bền vững.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng hệ thống dữ liệu đấu thầu hiện tại thường không được thiết kế để thu thập dữ liệu phục vụ theo dõi các chỉ số tác động. Nhiều trường hợp, việc thu thập dữ liệu phải được thực hiện từ phía nhà cung cấp, do đó cần đảm bảo tính minh bạch và độ tin cậy của dữ liệu. Ngoài ra, vì chỉ số tác động được đo lường trong khoảng thời gian dài, cần có một cơ chế thu thập dữ liệu toàn diện, liên kết giữa các cơ quan, cũng như sự hợp tác liên ngành để đảm bảo thông tin chính xác và có giá trị thực tiễn. Cuối cùng, các chỉ số này là bằng chứng cho thấy đấu thầu bền vững có thể định hình lại nền kinh tế và hệ sinh thái cho các thế hệ tương lai.

PHỤ LỤC 1. Nhãn sinh thái

1. Các loại nhãn sinh thái

Loại	Tiêu chuẩn ISO	Đặc điểm	Ví dụ
Loại I	ISO 14024	Đa tiêu chí, dựa trên vòng đời, được chứng nhận bởi bên thứ ba	EU Ecolabel, Blue Angel, Nhãn xanh Việt Nam
Loại II	ISO 14021	Tự khai báo, không có xác minh của bên thứ ba	Dòng chữ “Thân thiện với môi trường” được in trên bao bì
Loại III	ISO 14025	Dữ liệu LCA định lượng (Tuyên bố sản phẩm môi trường)	EPDs cho vật liệu xây dựng

2. Nhãn sinh thái trên thế giới

<https://www.standardsmap.org/en/home>

Theo sản Standardsmap của Trung tâm Thương mại quốc tế (ITC – là cơ quan liên hiệp của WTO và UN) tập hợp các tiêu chuẩn quốc tế trên toàn thế giới. Sản Standardsmap là công cụ miễn phí, hữu dụng cho cơ quan quản lý nhà nước, các Doanh nghiệp, các chuyên gia truy cập để rà soát về các tiêu chí bền vững, trong đó bao gồm các điểm chính như sau:

- Loại nhãn bền vững (loại 1, 2, 3)
- Tình trạng các công ty đang sở hữu nhãn hoặc đã hết hạn
- Các tiêu chí chính của nhãn, cũng như cách tìm kiếm theo tên, theo loại, theo ngành
- So sánh giữa các nhãn
- Bảng tóm tắt các nhãn của ITC, là nguồn chính. thức có thể sử dụng trong các đề xuất, nghiên cứu chính thống

Mục tiêu:

Standards Map nhằm tăng cường năng lực cho các nhà sản xuất, doanh nghiệp xuất khẩu, nhà hoạch định chính sách và người mua trong việc tham gia vào chuỗi sản xuất và thương mại bền vững. Công cụ này cung cấp thông tin đầy đủ, xác minh và minh bạch về một loạt tiêu chuẩn quốc tế và khu vực.

Nội dung:

Standards Map bao phủ hơn **300 tiêu chuẩn phát triển bền vững**, quy tắc ứng xử và quy trình kiểm toán, với các nội dung liên quan đến:

- Bảo vệ môi trường
- Quyền của người lao động và điều kiện làm việc
- Phát triển kinh tế
- Chất lượng và an toàn thực phẩm
- Đạo đức kinh doanh

Tính năng chính:

- Tìm kiếm tiêu chuẩn phù hợp: Người dùng có thể tra cứu theo sản phẩm, lĩnh vực, khu vực địa lý hoặc tiêu chí cụ thể.
- So sánh tiêu chuẩn: Cho phép so sánh song song tới 4 tiêu chuẩn khác nhau dựa trên hơn 1.650 tiêu chí (theo standardsmap.org).
- Tự đánh giá: Các nhà sản xuất và nhà cung ứng có thể đánh giá mức độ tuân thủ của mình với các tiêu chuẩn cụ thể.
- Theo dõi xu hướng: Hỗ trợ theo dõi và nhận diện xu hướng thay đổi trong lĩnh vực tiêu chuẩn phát triển bền vững.

Khả năng truy cập:

Standards Map là nguồn tài nguyên công khai và miễn phí, mọi tổ chức và cá nhân đều có thể dễ dàng tiếp cận và sử dụng.

Lợi ích chính:

Công cụ này giúp người dùng hiểu rõ các yêu cầu của từng tiêu chuẩn, xác định cơ hội cải thiện, ra quyết định sáng suốt về sản xuất và thương mại bền vững, đồng thời nhận diện những thách thức và lợi ích khi thực hiện tuân thủ các tiêu chuẩn khác nhau

3. Danh sách các nhãn sinh thái, tiêu chuẩn và chứng nhận được sử dụng tại Úc

Nhãn sinh thái/Chứng nhận	
	Nhãn tái chế Australasian Recycling Label (ARL) Hệ thống dựa trên bằng chứng, sử dụng công cụ thiết kế Packaging Recyclability Evaluation Portal để mang lại sự minh bạch nhất quán trên toàn quốc về bao bì. Hướng dẫn dễ hiểu về cách xử lý đúng từng phần của bao bì sản phẩm. Được phát triển bởi Tổ chức Australian Packaging Covenant Organisation và Planet Ark. Thông tin chi tiết có trên trang web Recycling Near You.
	Compostable Dựa trên Tiêu chuẩn Úc 4736-2006 dành cho nhựa có thể phân hủy và ủ phân. Xác nhận rằng sản phẩm phù hợp để ủ phân hoặc xử lý vi sinh. Được biết đến với logo hình cây mầm và được sử dụng rộng rãi tại Úc và New Zealand.
	Nhãn xếp hạng năng lượng (Energy Rating Label) Mô tả hiệu quả năng lượng của một thiết bị bằng cách chấm số sao và hiển thị mức tiêu thụ năng lượng hàng năm của thiết bị đó. Thiết bị có thể đạt tối đa 6 sao tùy thuộc vào mức độ hiệu quả năng lượng so với các mẫu tương tự có cùng dung tích hoặc kích cỡ. Thiết bị càng hiệu quả, số sao trên nhãn càng nhiều.

	EPEAT Nhãn sinh thái toàn cầu trong lĩnh vực công nghệ thông tin, do Green Electronic Council quản lý. Đảm bảo độc lập đối với các tuyên bố của nhà sản xuất về tính bền vững. Tiêu chí EPEAT bao quát toàn bộ vòng đời sản phẩm, bao gồm thiết kế, sản xuất, sử dụng năng lượng và tái chế.
	Fairtrade Australia New Zealand Dấu Fairtrade là nhãn hiệu được công nhận toàn cầu, xuất hiện trên các sản phẩm được chứng nhận độc lập trong chuỗi cung ứng. Đảm bảo sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn xã hội, kinh tế và môi trường do tổ chức Fairtrade International thiết lập.
	Chứng nhận Hội đồng Quản lý Rừng (Forest Stewardship Council Certification - FSC) Hệ thống chứng nhận được công nhận quốc tế, đảm bảo rằng các quy trình, hoạt động hoặc sản phẩm từ rừng đáp ứng các tiêu chuẩn của FSC. Các tổ chức chứng nhận độc lập sẽ cấp chứng chỉ cho các nhà quản lý rừng hoặc công ty sản xuất hàng hóa từ rừng.

Nhãn sinh thái/Chứng nhận	
	Fuel Consumption Label Đây là sáng kiến của Chính phủ Úc nhằm cung cấp thông tin về mức tiêu thụ nhiên liệu và lượng phát thải carbon của xe, giúp người mua so sánh các loại xe dựa trên tiêu chí chung. Nhãn tiêu thụ nhiên liệu cụ thể phải được dán trên kính chắn gió của tất cả các xe mới có khối lượng dưới 3,5 tấn. Đối với xe điện và xe lai sạc ngoài, cần có nhãn tiêu thụ năng lượng trên kính chắn gió.
	Good Environmental Choice Australia (GECA) GECA cung cấp chương trình nhãn sinh thái phi lợi nhuận đa ngành duy nhất tại Úc, tuân thủ các nguyên tắc ISO 14024 và khung ISEAL cho thực tiễn tốt nhất toàn cầu. Dịch vụ “Claims Authentication” xác minh độc lập các tuyên bố về tính bền vững qua đánh giá chuyên sâu.
	Green Tag™ Certification Là hệ thống chứng nhận và xếp hạng cho công trình xanh và sản phẩm, dựa trên các quy trình đánh giá vòng đời (LCA). Chứng nhận này so sánh sản phẩm với các sản phẩm “tình huống xấu nhất” để đánh giá mức độ thân thiện với môi trường, an toàn và trách nhiệm xã hội.

	Programme for the Endorsement of Forest Certification (PEFC) Là tổ chức bảo trợ cho các hệ thống chứng nhận quản lý rừng bền vững quốc gia, được điều chỉnh phù hợp với các ưu tiên và điều kiện địa phương.
	Recycled Content Theo tiêu chuẩn Úc 14021:2018, logo này cho biết tỷ lệ nội dung tái chế (theo khối lượng) trong sản phẩm và bao bì, được thể hiện riêng biệt. Việc sử dụng logo này là tùy chọn và có thể kèm theo giá trị phần trăm tái chế.
	Responsible Wood Là chương trình chứng nhận Úc dựa trên hệ thống PEFC quốc tế, nhằm thúc đẩy quản lý rừng thân thiện với môi trường, công bằng xã hội và khả thi về kinh tế.

Ecolabels/Certifications (nhãn sinh thái và các chứng nhận)

	TCO Certified Chứng nhận toàn cầu về tính bền vững cho sản phẩm công nghệ thông tin, bao gồm trách nhiệm xã hội và môi trường. Các tiêu chí bắt buộc và được xác minh độc lập bởi các chuyên gia được công nhận.
	Water Rating Label Nhãn này thuộc chương trình bắt buộc WELS (Water Efficiency Labelling and Standards), áp dụng cho vòi nước, nhà vệ sinh, vòi sen, máy giặt, máy rửa chén và các thiết bị liên quan. Sản phẩm phải được đăng ký và dán nhãn hiệu quả nước. Càng nhiều sao, sản phẩm càng tiết kiệm nước.

Chứng nhận xây dựng và cơ sở hạ tầng

	EnviroDevelopment Các dự án phát triển bền vững có thể nhận chứng nhận EnviroDevelopment dưới dạng “lá”. Tối đa 6 lá đại diện cho 6 lĩnh vực bền vững: hệ sinh thái, chất thải, năng lượng, vật liệu, nước và cộng đồng.
---	--

 Green Building Council Australia	Green Star Chương trình xếp hạng và chứng nhận bền vững toàn diện cho thiết kế, xây dựng và vận hành công trình. Dự án được xếp hạng từ 1-6 sao dựa trên hiệu suất so với tiêu chí được quản lý bởi Hội đồng Xây dựng Xanh Úc (GBCA).
	Infrastructure Sustainability Rating Scheme (IS Rating) Được phát triển bởi Hội đồng Bền vững Hạ tầng (ISC), đánh giá dự án qua giai đoạn quy hoạch, thiết kế, xây dựng và vận hành theo 4 tiêu chí: quản trị, kinh tế, môi trường và xã hội.
	National Australian Built Environment Rating System (NABERS) Đánh giá tính bền vững trong các lĩnh vực xây dựng như khách sạn, trung tâm thương mại, căn hộ, văn phòng, v.v. Sử dụng dữ liệu thực tế 12 tháng và cung cấp xếp hạng từ 1-6 sao.

Tiêu chuẩn

	Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO) ISO cung cấp các tiêu chuẩn quốc tế giúp tổ chức đạt mục tiêu bền vững. Một số tiêu chuẩn liên quan: ISO 20400: Mua sắm bền vững. ISO 14020: Ghi nhãn môi trường. ISO 15392: Bền vững trong xây dựng. ISO 20245: Thương mại xuyên biên giới đối với hàng hóa đã qua sử dụng.
--	--

Chương trình trách nhiệm sản phẩm

	Chương trình công nhận quản lý sản phẩm tự nguyện của Chính phủ Úc Chính phủ Úc triển khai một chương trình công nhận quản lý sản phẩm tự nguyện nhằm ghi nhận các chương trình quản lý do ngành công nghiệp dẫn dắt. Các chương trình được công nhận sẽ được phép sử dụng có điều kiện logo công nhận của Chính phủ. Các đơn vị quản lý các chương trình được công nhận cũng phải thực hiện báo cáo hàng năm lên Bộ trưởng Bộ Môi trường để đảm bảo tính minh bạch trong các hoạt động quản lý. Danh sách các chương trình được công nhận có thể được tìm thấy trên trang web của DCCEEW.
	Tổ chức Hiệp ước Bao bì Úc Hiệp ước Bao bì Úc là một thỏa thuận hợp tác giữa ngành công nghiệp và các chính quyền liên bang, tiểu bang, vùng lãnh thổ của Úc. Hiệp ước này hoạt động nhằm giảm thiểu tác động môi trường của bao bì tiêu dùng—bao gồm nhựa, giấy và bìa cứng—bằng cách thay đổi văn hóa doanh nghiệp để thiết kế bao bì bền vững hơn, tăng tỷ lệ tái chế và giảm thiểu rác thải.



C hương trình MobileMuster

MobileMuster là chương trình tái chế của ngành công nghiệp điện thoại di động, do Hiệp hội Viễn thông Di động Úc (AMTA) quản lý thay mặt cho ngành công nghiệp này. MobileMuster cung cấp dịch vụ thu gom và tái chế miễn phí cho người tiêu dùng nhằm giúp ngăn chặn sản phẩm điện thoại di động bị thải vào luồng rác thải thông thường và đảm bảo chúng được tái chế một cách an toàn, bảo mật và có đạo đức.

MobileMuster hiện chấp nhận thêm các loại sản phẩm mới như:

Kết nối mạng: modem, bộ định tuyến, điện thoại bàn, thiết bị phát trực tuyến TV.

Công nghệ nhà thông minh: loa thông minh, màn hình hiển thị kỹ thuật số thông minh.

Thiết bị đeo và phụ kiện: đồng hồ thông minh, thẻ định vị, kính thực tế ảo (VR).

National Television and Computer Recycling Scheme

Chương trình Tái chế Tivi và Máy tính Quốc gia

Chương trình Tái chế Tivi và Máy tính Quốc gia cung cấp cho các hộ gia đình và doanh nghiệp nhỏ ở Úc quyền tiếp cận dịch vụ thu gom và tái chế miễn phí do ngành công nghiệp tài trợ, bao gồm tivi, máy tính, máy in, linh kiện máy tính và các phụ kiện đi kèm.



Tyre Stewardship Australia

Tyre Stewardship Australia (TSA) quản lý chương trình quản lý sản phẩm lốp xe quốc gia. Chương trình này nhằm tăng cường việc tái chế lốp xe trong nước, mở rộng thị trường cho các sản phẩm từ lốp tái chế và giảm số lượng lốp xe đã qua sử dụng bị đưa vào bãi rác, xuất khẩu dưới dạng lốp ép hoặc đồ trộm bất hợp pháp. TSA cũng thực hiện các hoạt động giáo dục, truyền thông và phát triển thị trường.

4. Nhãn sinh thái áp dụng cho mua sắm sản phẩm công nghệ thông tin

Tên	ENERGY STAR®	China CEECP	EPEAT	TCO Certified	China SEPA	Taiwan Green Mark	Korea Eco Label	Blue Angel	Japan PC Green label
Logo									
Mô tả	Giúp người mua đưa ra quyết định thông minh bằng cách cung cấp thông tin về hiệu suất năng lượng của sản phẩm. Chỉ ra rằng một sản phẩm tiêu thụ ít năng lượng hơn ít nhất 75% số sản phẩm có sẵn trên thị trường trong cùng danh mục sản phẩm	Chứng nhận Sản phẩm Tiết kiệm Năng lượng Trung Quốc (CEECP) là một chương trình chứng nhận tự nguyện nhằm thúc đẩy sản xuất và mua sắm các sản phẩm tiết kiệm năng lượng tại Trung Quốc	EPEAT (Công cụ Đánh giá Môi trường Sản phẩm Điện tử) là một nhãn sinh thái được công nhận rộng rãi. Nó bao gồm 3 cấp độ: vàng, bạc và đồng. Đây là một chương trình chứng nhận toàn diện và tổng thể, bao gồm nhiều tiêu chí bền vững ở cấp độ sản phẩm và tổ chức. EPEAT phải được đăng ký tại quốc gia sử dụng.	Cung cấp các sản phẩm được chứng nhận đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về trách nhiệm môi trường và xã hội trong suốt vòng đời. Các sản phẩm và cơ sở sản xuất được kiểm tra độc lập để đảm bảo tuân thủ tất cả các tiêu chí	Một chương trình nhãn mác môi trường của Trung Quốc nhằm thúc đẩy việc tái chế, giảm ô nhiễm và bảo tồn tài nguyên. Nó giúp người tiêu dùng mua sắm các sản phẩm xanh và khuyến khích các nhà sản xuất thiết kế và cung cấp các sản phẩm thân thiện với môi trường	Một chương trình tự nguyện nhằm thúc đẩy việc tái chế, giảm ô nhiễm và bảo tồn tài nguyên. Khi Chính sách Mua sắm Xanh được thực thi, các cơ quan chính phủ được yêu cầu chỉ mua các sản phẩm có Nhãn Xanh.	Nhằm cung cấp thông tin môi trường chính xác cho người tiêu dùng, và khuyến khích các doanh nghiệp phát triển cũng như sản xuất các sản phẩm có tác động bền vững thấp hơn.	Một chứng nhận môi trường của Đức đặt ra các tiêu chuẩn nghiêm ngặt cho sản phẩm và dịch vụ, với mục tiêu cung cấp cho khách hàng, các tổ chức tiêu dùng lớn và các cơ quan mua sắm công hướng dẫn đáng tin cậy cho việc mua sắm có ý thức về môi trường.	Một nhãn hiệu của Nhật Bản cho biết những nỗ lực và hoạt động tổng thể của các nhà sản xuất máy tính nhằm đảm bảo rằng máy tính có ý thức về môi trường. Nó bao gồm ba yếu tố: thiết kế và sản xuất sản phẩm; chương trình thu hồi, tái sử dụng, tái chế và xử lý thiết bị; cùng với việc công bố thông tin về môi trường
Máy tính để bàn	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		✓
Máy tính xách tay	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		✓
Máy tính All-in-One	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		✓
Máy khách mỏng	✓	✓	✓	✓	✓	✓			✓

Tên	ENERGY STAR®	China CECP	EPEAT	TCO Certified	China SEPA	Taiwan Green Mark	Korea Eco Label	Blue Angel	Japan PC Green label
Máy trạm	✓	✓	✓	✓	✓	✓			✓
Màn hình	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		✓
Máy in laser	✓	✓	✓		✓	✓	✓	✓	
Máy in mực	✓	✓	✓		✓	✓	✓	✓	
Máy quét	✓	✓	✓		✓	✓	✓		

Hình 2: Các Nhãn Sinh Thái Hàng Đầu cho Sản Phẩm CNTT

(Nguồn: <https://h20195.www2.hp.com/v2/getpdf.aspx/c07023857.pdf>)

PHỤ LỤC 2. Ví dụ về đấu thầu bền vững tại các quốc gia

Đối với các quốc gia đang khởi động các sáng kiến về Mua sắm xanh (GPP), kinh nghiệm quốc tế đóng vai trò như một nguồn tri thức quan trọng. Các chương trình đã được thiết lập tại các quốc gia như Thụy Điển, Hàn Quốc và Nhật Bản cho thấy rằng các khung tiêu chuẩn hóa, chẳng hạn như tính toán chi phí vòng đời hoặc ghi nhãn sinh thái bắt buộc, có thể giúp đơn giản hóa việc thực hiện và giảm gánh nặng hành chính. Bằng cách nghiên cứu các mô hình này, các quốc gia mới tham gia có thể tránh được các giai đoạn thử nghiệm và sai sót tốn kém—chẳng hạn như xây dựng tiêu chí từ đầu hoặc đối mặt với sự phản đối từ nhà cung cấp—mà thay vào đó có thể áp dụng các chiến lược đã được chứng minh. Ví dụ, các tiêu chí GPP được hài hòa của EU, được hoàn thiện qua nhiều thập kỷ, cung cấp các mẫu có thể điều chỉnh để xác định các tiêu chí bền vững. Tương tự, việc Hàn Quốc tích hợp các nền tảng kỹ thuật số như KONEPS cho thấy cách công nghệ có thể nâng cao tính minh bạch và tuân thủ. Các tiền lệ toàn cầu cũng giúp điều chỉnh các chương trình quốc gia với các nghĩa vụ quốc tế, chẳng hạn như SDGs hoặc Thỏa thuận Paris, đảm bảo tiếp cận nguồn tài chính khí hậu và nâng cao uy tín với các tổ chức đa phương.

Hơn nữa, các nghiên cứu điển hình quốc tế giúp các nhà hoạch định chính sách tiếp cận nhiều phương pháp khác nhau để vượt qua những thách thức cụ thể theo từng bối cảnh. Trong khi các nền kinh tế phát triển thường nhấn mạnh vào đổi mới (ví dụ, thí điểm mua sắm theo mô hình kinh tế tuần hoàn ở Hà Lan), các quốc gia đang phát triển như Ấn Độ hoặc Colombia cho thấy cách GPP có thể được điều chỉnh để giải quyết các vấn đề cụ thể trong quá trình mua sắm mà không cần thêm nguồn lực. Việc học hỏi từ những khác biệt này cho phép các quốc gia kết hợp các thực tiễn tốt nhất toàn cầu với thực tế địa phương—chẳng hạn như ưu tiên tạo việc làm ở các khu vực có thu nhập thấp hoặc tận dụng tri thức bản địa. Hợp tác xuyên biên giới, được hỗ trợ bởi các mạng lưới như UN One Planet Network, còn giúp đẩy nhanh quá trình nâng cao năng lực thông qua các công cụ, cơ chế tài trợ và học hỏi từ đồng nghiệp. Cuối cùng, kinh nghiệm quốc tế giúp các chương trình GPP mới có chiến lược hơn: giảm thiểu rủi ro, đẩy nhanh khả năng sẵn sàng của thị trường và biến mua sắm thành một đòn bẩy để thúc đẩy cả tính bền vững và tăng trưởng công bằng.

Các nghiên cứu điển hình về kinh nghiệm quốc tế

Phần này cung cấp sáu nghiên cứu điển hình quốc tế được thu thập từ các quốc gia khác nhau về cách tư duy bền vững có thể được tích hợp vào từng giai đoạn của chu kỳ mua sắm – từ phân tích nhu cầu, quy cách hồ sơ mời thầu, tiêu chí lựa chọn, tiêu chí trao thầu, điều khoản hợp đồng đến quản lý hợp đồng – nhằm tối đa hóa kết quả bền vững của quyết định mua sắm. Các nghiên cứu này cho thấy rằng việc tích hợp tính bền vững vào mọi giai đoạn của chu kỳ mua sắm—from phân tích nhu cầu đến quản lý hợp đồng—có thể mang lại lợi ích đáng kể về môi trường, xã hội và kinh tế. Mỗi ví dụ từ các quốc gia đều nhấn mạnh các phương pháp tiếp cận và chiến lược đổi mới độc đáo, chứng minh rằng tính bền vững không phải là một yếu tố bổ sung mà là một trụ cột trung tâm trong mua sắm công hiệu quả.

Những nghiên cứu điển hình này được lựa chọn nhằm phản bác quan niệm phổ biến rằng mua sắm xanh luôn dẫn đến chi phí cao hơn. Chúng chứng minh rằng việc tích hợp tính bền vững vào quy trình mua sắm có thể mang lại các khoản tiết kiệm dài hạn đáng kể và lợi ích kinh tế, bên cạnh những lợi ích về môi trường và xã hội. Các ví dụ này minh họa rằng với kế hoạch chu đáo, sự hợp tác của các bên liên quan và các chiến lược mua sắm sáng tạo, mua sắm xanh có thể mang lại kết quả bền vững mạnh mẽ mà không tạo ra gánh nặng tài chính quá mức.

Từ những kinh nghiệm này, các nhà hoạch định chính sách và chuyên gia đấu thầu có thể áp dụng các thực tiễn tốt nhất để đảm bảo kết quả bền vững và đóng góp vào các mục tiêu phát triển bền vững rộng lớn hơn.

Ví dụ 1: Mua sắm các giải pháp thay thế

Bối cảnh quốc gia/địa phương:

Đường sắt Ấn Độ là nhà điều hành đường sắt lớn thứ ba trên thế giới và là doanh nghiệp nhà nước chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách tại Ấn Độ. Hằng ngày, hệ thống này vận chuyển hơn 22 triệu hành khách và có cổng thông tin trực tuyến chuyên dụng <https://www.irctc.co.in> để đặt vé.

Nghiên cứu tình huống này diễn ra vào năm 2010, khi hành khách sau khi đặt vé trực tuyến trên cổng e-portal phải in vé điện tử (e-ticket) và mang theo khi đi tàu để làm bằng chứng đặt chỗ. Ngoài ra, Đường sắt Ấn Độ cũng in Danh sách Đặt Chỗ (Reservation Chart) chứa tên hành khách và số ghế được phân bổ, sau đó dán lên các toa tàu và bảng thông báo để hành khách đối chiếu.

Các biện pháp đã triển khai:

Trong một phiên thảo luận với các bên liên quan, các quan chức của Đường sắt Ấn Độ đã xem xét các vấn đề chính sau liên quan đến vé điện tử và danh sách đặt chỗ:

- Hành khách có cần in vé điện tử để làm bằng chứng đặt chỗ không?
- Mục tiêu này có thể đạt được bằng cách nào khác?
- Đường sắt Ấn Độ có cần in Danh sách đặt chỗ không?

Sau các buổi thảo luận và tham vấn với liên đoàn người dùng, Đường sắt Ấn Độ đã quyết định loại bỏ yêu cầu in vé điện tử làm bằng chứng đặt chỗ. Thay vào đó, hệ thống sẽ gửi tin nhắn SMS đến điện thoại di động của hành khách bằng cách thu thập dữ liệu số điện thoại khi đặt vé trực tuyến.

Sau đó, hệ thống tiếp tục cải tiến bằng cách ngừng in và dán Danh sách Đặt Chỗ trên các toa tàu. Thay vào đó, nhân viên kiểm soát vé được trang bị thiết bị cầm tay để xác minh thông tin hành khách ngay trên tàu.

Lợi ích bền vững chính & các lợi ích vô hình khác:

Quyết định ngừng yêu cầu in vé điện tử đã mang lại các lợi ích sau:

a. *Tiết kiệm giấy in*: Vào năm 2010, khi quyết định này được đưa ra, số lượng vé đặt qua cổng trực tuyến trung bình khoảng 0,5 triệu vé/ngày. Giả sử mỗi hành khách chỉ sử dụng một tờ giấy A4 để in vé điện tử, thì việc loại bỏ yêu cầu in vé đã giúp tiết kiệm khoảng 0,5 triệu tờ giấy A4 mỗi ngày. Con số này tiếp tục tăng, vì đến năm 2023-24, số lượng vé đặt trực tuyến trung bình đã tăng lên khoảng 1,23 triệu vé/ngày.

b. *Giảm phát thải khí nhà kính (GHG)*: Dựa trên mức tiết kiệm 0,5 triệu tờ giấy A4 mỗi ngày, ước tính quyết định loại bỏ việc in vé điện tử đã giúp giảm khoảng 18 triệu tấn khí thải nhà kính mỗi năm. Việc giảm phát thải này có tính liên tục và ngày càng gia tăng khi số lượng vé đặt trực tuyến tiếp tục tăng.

c. *Trải nghiệm du lịch tốt hơn cho hành khách*: Việc in vé gây nhiều phiền toái cho hành khách vì tốn thời gian và chi phí. Việc loại bỏ yêu cầu này đã cải thiện trải nghiệm du lịch của hành khách, giúp họ tiết kiệm cả thời gian lẫn tiền bạc.

Thách thức khi triển khai:

Triển khai quyết định trên đòi hỏi một khoản đầu tư ban đầu vào phần mềm để gửi tin nhắn SMS tự động đến điện thoại di động của hành khách. Tuy nhiên, chi phí cụ thể không được công bố do hệ thống được phát triển bởi nhóm nội bộ của Đường sắt Ấn Độ.

Kết quả & bài học rút ra:

Nghiên cứu tình huống này cho thấy việc tái tư duy nhu cầu mua sắm sản phẩm/dịch vụ, tìm kiếm các giải pháp bền vững thay thế, cũng như tham vấn thị trường và các bên liên quan trong giai đoạn lập kế hoạch có thể mang lại lợi ích bền vững cho tổ chức và xã hội.

Cần lưu ý rằng quyết định loại bỏ yêu cầu in vé điện tử không mang lại lợi ích kinh tế trực tiếp cho Đường sắt Ấn Độ, nhưng lại tạo ra những lợi ích phi hữu hình, như cải thiện trải nghiệm khách hàng. Ngoài ra, quyết định này cũng mang lại lợi ích kinh tế chung cho xã hội thông qua việc giảm phát thải khí nhà kính và tránh được chi phí in ấn vé điện tử theo thời gian.

Ví dụ 2: Mua sắm công khai trung tâm dữ liệu tiết kiệm năng lượng

Bối cảnh quốc gia/địa phương:

Thành phố Marburg, thuộc bang Hessen, Đức, có khoảng 80.656 cư dân và quản lý 19 quận. Chính quyền thành phố sử dụng hạ tầng CNTT tập trung, bao gồm phòng máy chủ chính kết nối sáu phòng ban hành chính và phòng máy chủ dự phòng đóng vai trò sao lưu. Hệ thống này tạo thành một trung tâm dữ liệu nhỏ nhưng quan trọng hỗ trợ các dịch vụ thiết yếu của thành phố.

Trong năm 2011, một cuộc kiểm toán an ninh cho thấy các tủ máy chủ hiện có không còn đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn hiện đại, bao gồm phòng chống cháy nổ, bảo vệ khỏi thiệt hại do nước và an ninh vật lý. Để khắc phục, chính quyền thành phố quyết định thay thế hệ thống cũ bằng công nghệ làm mát hiệu quả cao nhằm giảm thiểu các rủi ro kỹ thuật và an toàn.

Các biện pháp đã triển khai:

Khi tìm kiếm hệ thống thay thế, thành phố ưu tiên hiệu quả năng lượng và tối ưu hóa chi phí đồng thời giải quyết các rủi ro kỹ thuật và an toàn. Qua quá trình nghiên cứu thị trường về các giải pháp làm mát đáng tin cậy, giải pháp kết hợp Hệ thống Nhiệt - Điện Kết Hợp (CHP) và Bộ làm lạnh hấp thụ (adsorption chiller) đã được lựa chọn.

CHP là công nghệ sản xuất điện và nhiệt năng tại chỗ với hiệu suất cao, giúp giảm thiểu tổn thất năng lượng. Lượng nhiệt dư thừa thường bị lãng phí sẽ được tận dụng cho sưởi ấm, tạo hơi nước, nước nóng, hoặc làm mát. Bộ làm lạnh hấp thụ trong hệ thống CHP sử dụng nhiệt dư thừa để tạo ra hơi lạnh, giúp làm mát mà không cần tiêu thụ nhiều năng lượng bổ sung.

Giải pháp này không chỉ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật mà còn phù hợp với mục tiêu bền vững của thành phố bằng cách tận dụng nhiệt thải để làm mát—một chiến lược vừa sáng tạo vừa thực tế đối với nhu cầu của chính quyền.

Ngoài mục tiêu tiết kiệm điện cho hệ thống máy chủ, chính quyền thành phố còn quan tâm đến giảm dấu chân carbon của phòng máy chủ và tòa nhà văn phòng lân cận. Giải pháp này không chỉ giúp giảm đáng kể lượng điện tiêu thụ, mà còn cải thiện tổng thể lượng phát thải carbon nhờ việc sử dụng khí đốt hiệu quả hơn.

Tiết kiệm kinh tế khi ứng dụng CHP với bộ làm lạnh hấp thụ:

Đơn vị	Giải pháp hiện tại		CHP bộ làm lạnh hấp thụ	
	Năng lượng (kWh)	Chi phí (Euro)	Năng lượng (kWh)	Chi phí (Euro)
Tiêu thụ khí đốt	335,000	18,458	402,871	22,198
Tiêu thụ điện	177,000	37,878	92,000	19,688
Chi phí bảo trì & sửa chữa		400,		2512,
Tổng chi phí hàng năm		56,736		44,398
Chi phí năng lượng hàng năm				12,338

Thông số kỹ thuật:

Mục tiêu quan trọng nhất trong quá trình mua sắm là đảm bảo độ tin cậy của hệ thống, đảm bảo hoạt động ổn định của hơn 700 máy tính trong chính quyền thành phố.

Các thông số kỹ thuật chính được đưa vào hồ sơ mời thầu:

- Tải điện của phòng máy chủ: 70.000 kWh/năm
- Hệ thống CHP: 5,5 kW điện và 12,5 kW nhiệt (tích hợp bình ngưng)

- Bộ làm lạnh hấp thụ: Công suất làm mát hiệu quả 9 kW
- Bộ lưu trữ nước lạnh: 500 lít, hệ thống làm mát khô kín
- Tùy chọn làm mát tự do kết hợp: Dành cho thời kỳ khí hậu lạnh
- Ba tủ máy chủ kín: Tích hợp bộ trao đổi nhiệt không khí/nước

Lợi ích bền vững chính & các lợi ích phi hữu hình khác:

Việc sử dụng hệ thống CHP như một nguồn điện độc lập bổ sung giúp tăng đáng kể khả năng dự phòng so với các giải pháp truyền thống chỉ sử dụng bộ lưu điện (UPS) làm nguồn dự phòng khẩn cấp. Quyết định mua sắm hệ thống kết hợp giữa CHP và bộ làm lạnh hấp thụ đã chứng tỏ hiệu quả vì:

- Tiết kiệm chi phí năng lượng: 12.338 EUR/năm
- Thời gian hoàn vốn: 3,08 năm
- Giảm phát thải khí nhà kính: Tới 47%
- Lợi ích bổ sung: Hệ thống còn cung cấp nhiệt sưởi ấm cho tòa nhà văn phòng vào mùa đông

Những thách thức khi triển khai:

Do giải pháp được lựa chọn ảnh hưởng cả phòng máy chủ và cấu trúc tòa nhà văn phòng, chính quyền thành phố cần nhiều cuộc thảo luận với các bên liên quan để thống nhất phương án. Để đạt được mục tiêu bền vững, cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa các bộ phận nhằm thiết kế một hệ thống đồng bộ và hiệu quả.

Kết quả & bài học rút ra:

Nghiên cứu này chứng minh rằng hệ thống làm mát được triển khai có tính kinh tế cao khi được tích hợp với phòng máy chủ và các tòa nhà văn phòng lân cận. Nếu chỉ mua hệ thống làm mát riêng cho phòng máy chủ, có thể không đạt hiệu quả kinh tế. Do đó, cần tiếp cận theo hướng tổng thể, tính đến tác động lên hạ tầng xung quanh (như tòa nhà văn phòng) và các yếu tố môi trường (như tổng phát thải carbon) khi nghiên cứu các giải pháp sáng tạo trên thị trường.

Nguồn: có thể truy cập tại https://sustainable-procurement.org/resource-centre/?c=search&category=good_practice&language=English&topic=energy_efficiency&p=2

Ví dụ 3: Mua sắm bàn làm việc module cho nhân viên

Bối cảnh quốc gia/địa phương:

Western Railway là một trong những khu vực đường sắt thuộc Indian Railway, có trụ sở chính tại Mumbai, Ấn Độ. Văn phòng này hoạt động như một trụ sở điều hành doanh nghiệp, quản lý vận tải hàng hóa và điều hành tàu ở khu vực phía Tây Ấn Độ.

Năm 2021, ban quản lý quyết định thay thế nội thất cũ của nhân viên bằng nội thất module bền vững, nhằm cải thiện thẩm mỹ, nâng cao hình ảnh văn phòng và tạo môi trường làm việc hiện đại, hiệu quả hơn.

Biện pháp đã thực hiện:

Khảo sát thị trường cho thấy có hơn 2000 nhà cung cấp đăng ký trên nền tảng Government e-Market (<https://gem.gov.in/>), chuyên cung cấp nhiều loại nội thất. Nền tảng này có các tiêu chí xác định trước để đảm bảo chất lượng sản phẩm, bao gồm các tiêu chuẩn bền vững tự nguyện cho các sản phẩm thân thiện với môi trường. Tuy nhiên, để đảm bảo nội thất module đạt tiêu chuẩn về chất lượng, độ bền và tính bền vững, sản phẩm phải:

- Sử dụng gỗ có nguồn gốc từ các khu rừng được quản lý bền vững
- Sản xuất tại các cơ sở tuân thủ quy định về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp
- Có mức phát thải hóa chất thấp để đảm bảo chất lượng không khí trong văn phòng

Cơ quan mua sắm quyết định sử dụng các tiêu chí đánh giá năng lực nhà thầu từ danh sách tiêu chí tiêu chuẩn có sẵn, để loại bỏ các nhà cung cấp không đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tính bền vững và mức độ phát thải hóa chất.

Thông số kỹ thuật: Nhà thầu phải cung cấp chứng chỉ hợp lệ về chất lượng sản phẩm, cụ thể: BIFMA Level 3 Chứng nhận GREENGUARD hoặc tương đương

Tiêu chí đánh giá & lựa chọn nhà thầu: Các tiêu chí lựa chọn nhà thầu gồm:

- Nhà thầu phải là Nhà sản xuất thiết bị gốc (OEM) hoặc đại lý được ủy quyền
- OEM phải có chứng chỉ ISO 9001, ISO 14001 and ISO 45001 kèm theo chứng nhận được Cơ quan chứng nhận được NABCB công nhận

Các chứng nhận này giúp đảm bảo nhà cung cấp có hệ thống quản lý chất lượng, môi trường và an toàn lao động tốt, đồng thời liên tục cải tiến hiệu suất môi trường. Các chứng nhận này giúp đảm bảo nhà cung cấp có hệ thống quản lý chất lượng, môi trường và an toàn lao động tốt, đồng thời liên tục cải tiến hiệu suất môi trường.

Ví dụ về các tiêu chuẩn và chứng dụng sử dụng trong chọn lựa tiêu chí, tập trung vào một khu vực cụ thể sao cho phù hợp với mục tiêu đấu thầu:

ISO 9001: 2015 – hệ thống quản lý chất lượng

ISO 14001: 2015 – hệ thống quản lý môi trường

ISO 45001: 2018 – Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp

BIFMA – Tiêu chuẩn tự nguyện trong ngành nội thất, tập trung vào sự thoải mái, an toàn, bền vững và độ bền của sản phẩm

GREENGUARD: Tiêu chuẩn tự nguyện dành cho sản phẩm có mức phát thải hóa chất thấp, giúp cải thiện chất lượng không khí trong nhà

Lợi ích bền vững & giá trị phi hữu hình:

Việc áp dụng các tiêu chí lựa chọn phù hợp đảm bảo rằng chỉ những nhà cung cấp đáp ứng mục tiêu mua sắm mới đủ điều kiện, giúp lựa chọn được các nhà thầu uy tín. Sự cạnh tranh trong giai đoạn đánh giá đã đảm bảo mức giá cạnh tranh. Những lợi ích đạt được gồm: lựa chọn nhà thầu có danh tiếng, đáp ứng tiêu chuẩn bền vững; sản phẩm nội thất module bền chắc, sử dụng gỗ từ rừng được quản lý bền vững, đạt tiêu chí phát thải hóa chất thấp; tối ưu hóa không gian làm việc nhờ thiết kế nội thất nhỏ gọn và hiệu quả; tăng tính thẩm mỹ, nâng cao hình ảnh của văn phòng; nhân viên hài lòng hơn khi biết nội thất mới có tính bền vững

Những thách Thức Khi Triển Khai:

Việc áp dụng các tiêu chí đánh giá khắt khe có thể giảm mức độ cạnh tranh do số lượng nhà cung cấp đủ điều kiện bị hạn chế. Các tiêu chuẩn tự nguyện và chứng nhận bền vững có thể giúp đảm bảo hiệu suất môi trường cao hơn và tuân thủ các thông lệ tốt nhất, nhưng cũng có thể tạo rào cản cho các doanh nghiệp nhỏ, nhà cung cấp mới hoặc doanh nghiệp ở thị trường chưa phổ biến các chứng nhận này.

Những hạn chế này sẽ suy giảm đáng kể nếu khảo sát thị trường kỹ lưỡng trước khi đưa ra tiêu chí lựa chọn, đánh giá:

- Số lượng nhà cung cấp có thể đáp ứng tiêu chuẩn
- Ảnh hưởng của tiêu chí đến mức độ cạnh tranh
- Khả năng áp dụng phương án thay thế như chứng nhận tương đương, tự công bố tuân thủ hoặc triển khai theo giai đoạn để vẫn đạt mục tiêu bền vững mà không hạn chế quá mức việc tiếp cận thị trường.

Kết Quả & Bài Học Rút Ra:

Bài học quan trọng từ những nghiên cứu là việc cân bằng giữa các tiêu chí bền vững nghiêm ngặt và mục tiêu duy trì tính cạnh tranh trong quá trình đấu thầu giúp cơ quan mua sắm công vừa khuyến khích sự tham gia của nhiều nhà cung cấp, vừa thúc đẩy sự chuyển đổi của thị trường sang các giải pháp xanh và bền vững hơn.

Ví dụ 5: Xây dựng tòa nhà hành chính, các tòa nhà học viện, ký túc xá nam & nữ và tòa nhà căn-ti

Bối Cảnh Quốc Gia/Địa Phương:

Chính phủ bang Maharashtra (Ấn Độ) đã công bố thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Tre (BRTC), tọa lạc tại Chandrapur, Maharashtra vào năm 2014 nhằm thúc đẩy nghiên cứu, đào tạo và phát triển kỹ năng về tre. Chandrapur là một khu vực tương đối hẻo lánh, cách thành phố Mumbai 843 km. Việc xây dựng trung tâm mới gồm có tòa nhà hành chính, các tòa nhà học viện, ký túc xá cho nam và nữ, tòa nhà căn-tin phục vụ nhân viên & sinh viên. Chính phủ muốn biến trung tâm này thành hình mẫu tiên phong trong việc ứng dụng tre vào xây dựng!

Biện Pháp Được Triển Khai:

Vì một trong những mục tiêu của viện là quảng bá ứng dụng tre trong nhiều lĩnh vực, ban quản lý, sau khi tham vấn với các bên liên quan, đã quyết định sẽ tối đa hóa việc sử dụng tre trong xây dựng (bao gồm cả ký túc xá và căn-tin), hạn chế sử dụng xi măng & bê tông, vốn là nguyên nhân gây ra 7%-8% lượng phát thải khí nhà kính (GHG) toàn cầu, phát triển một thiết kế tiên tiến, trong đó tre được sử dụng làm vật liệu kết cấu chính, ngay cả với nhà ăn có khẩu độ lên tới 30m!

Đáng chú ý, đây là lần đầu tiên tại Ấn Độ, tre được sử dụng làm vật liệu kết cấu ở quy mô lớn thế này (tổng vốn đầu tư cho dự án ước tính 3,5 triệu USD). Dưới đây là các tiêu chí bền vững quan trọng trong hồ sơ mời thầu dành cho các tòa nhà hành chính, học viện & ký túc xá.

Giai đoạn đấu thầu	Tiêu chí
Tiêu chí kỹ thuật	Sử dụng tre đã qua xử lý cho mục đích kết cấu theo tiêu chuẩn IS 9096: 2006
Tiêu chí năng lực	Nhà thầu phải đã hoàn thành công trình sử dụng tre xử lý áp suất làm vật liệu xây dựng trong vòng 3 năm qua.
Tiêu chí xét thầu	Nhà thầu được lựa chọn dựa trên tổng chi phí xây dựng cộng với chi phí bảo trì trong 5 năm.
Điều kiện đặc biệt	- Nhà thầu phải có nhà máy xử lý bảo quản bằng áp suất chân không được phê duyệt bởi Chương trình Quốc gia về Ứng dụng Tre (NMBA) hoặc Mạng lưới Quốc tế về Tre & Song mây (INBAR) - Cộng đồng địa phương/người sử dụng phải được đào tạo đầy đủ về vận hành và bảo trì các công trình bằng tre, đồng thời được tuyển dụng để tham gia bảo trì công trình sau này.

Bên cạnh đó, các điều kiện liên quan đến việc sử dụng vật liệu địa phương, hệ thống điện mặt trời để chiếu sáng, v.v. cũng được bổ sung nhằm làm cho công trình bền vững hơn và giảm phát thải carbon.

Lợi ích bền vững và các giá trị vô hình khác:

Việc đưa chi phí bảo trì trong 5 năm vào tiêu chí xét thầu không chỉ giúp dự án trở nên bền vững mà còn đảm bảo hiệu quả kinh tế. Một lợi ích kinh tế đáng kể đến từ việc khuyến khích trồng tre gần khu vực viện nghiên cứu, thúc đẩy nông dân địa phương đưa tre vào canh tác, qua đó tăng đáng kể thu nhập và phát triển kinh tế địa phương. Mặc dù chưa có số liệu định lượng cụ thể, nhưng sự gia tăng thu nhập này đã đóng góp đáng kể vào sự thịnh vượng của cộng đồng.

Hơn nữa, việc sử dụng tre—một nguồn tài nguyên tái tạo—trong xây dựng đã giúp giảm sự phụ thuộc vào xi măng và bê tông tới 80%, chỉ sử dụng các vật liệu này cho nền móng và một số kết cấu quan trọng, từ đó hạn chế phát thải khí nhà kính. Ngoài ra, một điều khoản đặc biệt trong gói thầu yêu cầu nhà thầu trúng thầu phải cung cấp đào tạo và tạo việc làm cho người dân địa phương trong lĩnh vực xây dựng và bảo trì công trình bằng tre. Điều này đã giúp khoảng 90 người được đào tạo kỹ năng và tạo ra 20 việc làm trong công tác bảo trì.

Bài học thực tiễn từ các nghiên cứu điển hình

Các nghiên cứu điển hình chỉ ra rằng mỗi trường hợp đấu thầu là duy nhất, và để tích hợp thành công các yếu tố bền vững, cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa cơ quan đấu thầu, người sử dụng cuối cùng và các bên liên quan khác. Các bên này phải phối hợp để xác định các cơ hội bền vững và xác định giai đoạn nào trong quy trình đấu thầu có thể được tận dụng hiệu quả nhất để đạt được các kết quả bền vững. Cách tiếp cận hợp tác này cũng nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết về việc các chuyên gia đấu thầu cần phát triển một bộ kỹ năng mới—không chỉ giới hạn ở các chỉ số chi phí và hiệu quả truyền thống mà còn bao gồm cả các yếu tố môi trường và xã hội.

Hơn nữa, các nghiên cứu này cho thấy tầm quan trọng của việc tương tác với thị trường nhằm tìm ra các giải pháp bền vững phù hợp, không chỉ giúp giảm tác động môi trường và nâng cao giá trị xã hội mà còn đảm bảo tính hiệu quả về chi phí. Việc tương tác này giúp đảm bảo các giải pháp đưa ra phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của từng dự án. Cũng cần lưu ý rằng điều kiện thị trường và môi trường pháp lý về đấu thầu khác nhau giữa các quốc gia; ngay cả trong các bối cảnh có quy định tương tự, cách thức thực hiện đấu thầu vẫn có thể khác biệt đáng kể. Do đó, dù các nghiên cứu điển hình này cung cấp những bài học và chiến lược giá trị, chúng cần được điều chỉnh để phù hợp với điều kiện địa phương thay vì áp dụng một cách cứng nhắc.

Cuối cùng, những kinh nghiệm nêu trong các nghiên cứu điển hình này cho thấy rằng đạt được các mục tiêu bền vững theo cách hiệu quả về chi phí là hoàn toàn khả thi—with điều kiện có sự hỗ trợ mạnh mẽ từ lãnh đạo và sự sẵn sàng đổi mới, điều chỉnh các phương thức đấu thầu theo yêu cầu đặc thù của từng bối cảnh.

